

+ **Chức năng:** Khám, cấp cứu, chữa bệnh, phục hồi chức năng về lĩnh vực chuyên ngành; đào tạo và tham gia đào tạo nhân lực y tế; chỉ đạo tuyến và tham gia phòng, chống dịch bệnh; nghiên cứu khoa học; triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại phục vụ người bệnh và phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

+ **Nhiệm vụ, quyền hạn**

. **Nhiệm vụ:** Khám, cấp cứu, chữa bệnh, phục hồi chức năng, tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú; tổ chức triển khai thực hiện các kỹ thuật cao khi đủ điều kiện; tham gia khám giám định theo yêu cầu của Hội đồng Giám định y khoa và theo phân cấp; khám giám định pháp y khi cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu; tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước; có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh tật từ các nơi chuyển đến cũng như tại địa phương nơi Bệnh viện đóng; thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai. Đào tạo cán bộ y tế theo qui định. Nghiên cứu khoa học. Chỉ đạo tuyến. Phòng bệnh. Hợp tác quốc tế về khám, chữa bệnh, cung cấp trang thiết bị, đào tạo, nghiên cứu khoa học với các nước và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của đơn vị theo quy định của pháp luật.

. **Quyền hạn:**

Bệnh viện được quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn và các công tác khác theo quy định của pháp luật; được đưa ra những kết luận khoa học làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan chức năng xem xét, xử lý và ứng dụng thực tiễn.

Bệnh viện được quyền tự chủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định và phân cấp của Sở Y tế, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về hoạt động của mình. Bệnh viện thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn được Sở Y tế phê duyệt.

+ **Cơ cấu tổ chức:** Bệnh viện có 5 phòng chức năng và 11 khoa chuyên môn (lâm sàng, cận lâm sàng).

. **Phòng chức năng: 05 phòng**

Phòng Tổ chức Hành chính;

Phòng Tài chính Kế toán;

Phòng Kế hoạch Tổng hợp;

Phòng Điều dưỡng;

Phòng Chỉ đạo tuyến.

. **Khoa chuyên môn: 11 khoa**

Khoa Khám bệnh;

Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc;

Khoa Bệnh phổi - Nội tổng hợp;

Khoa A (lao nữ);

Khoa B (lao nam);

Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng;

Khoa Xét nghiệm;

Khoa Chẩn đoán hình ảnh;

Khoa Dược;

Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;

Khoa Dinh dưỡng.

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức/viên chức	HĐ 161/111
Bệnh viện Phổi Đồng Nai					
1	Ban Giám đốc	1	1		
2	Phòng Tổ chức hành chính	1	1	4	11
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp			6	1
4	Phòng Tài chính kế toán		1	7	
5	Phòng Chỉ đạo tuyến			5	
6	Phòng Điều dưỡng		1		
7	Khoa Khám bệnh			9	1
8	Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc			13	3
9	Khoa A (lao nữ)			10	2
10	Khoa B (lao nam)	1		14	3
11	Khoa Bệnh phổi - Nội tổng hợp	1		10	3
12	Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu và Phục Hồi chức năng			1	
13	Khoa Dược	1		9	
14	Khoa Xét nghiệm	1		8	1
15	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1		6	1
16	Khoa Dinh dưỡng			1	1
17	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn			4	2
Tổng số		7	4	107	29

- Chuyển giao nguyên trạng Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán về trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)

+ Tên gọi: Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán

+ Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

+ Chức năng: Thực hiện tiếp nhận và điều trị người bệnh cấp cứu, khám, chữa bệnh cho nhân dân trong khu vực, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến kỹ thuật; thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ y tế, chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật và phòng bệnh, đồng thời có thể thực hiện hợp tác quốc tế và quản lý kinh tế y tế.

+ Cơ chế tài chính: Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán thực hiện cơ chế tài chính là đơn vị tự chủ chi thường xuyên (nhóm 2).

+ Cơ cấu tổ chức, nhân sự: Tổ chức bộ máy có 22 khoa, phòng bao gồm:

. Ban Giám Đốc: hiện có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

. Phòng chức năng gồm có 05 phòng: Phòng kế hoạch tổng hợp, phòng tài chính kế toán, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Điều dưỡng, phòng Hành chính quản trị.

. Khoa lâm sàng: 12 khoa, bao gồm: Khoa Nội Tổng hợp, Khoa Nội Tim mạch, Khoa Ngoại Tổng hợp, khoa Phụ sản, Khoa Nhi, Khoa truyền nhiễm, Khoa HSTC&CD, Khoa Phẫu thuật GMHS, Khoa liên chuyên khoa, Khoa Khám bệnh, Khoa YHCT, Khoa PHCN

. Khoa cận lâm sàng: 05 khoa bao gồm: Khoa CDHA, Khoa Xét nghiệm, Khoa Dược, Khoa KSNK, Khoa Dinh dưỡng.

+ Địa chỉ: khu phố Hiệp Quyết, Thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (đơn vị hành chính sau sắp xếp: Xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai)

STT	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111	
1	Ban Giám đốc	01	01			
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp	01	01	05		
3	Phòng Tổ chức cán bộ	00	00	03		
4	Phòng Tài chính kế toán	01	02	15		
5	Phòng Điều dưỡng	01	00	05		
6	Phòng Hành chính quản trị	01	00	07	13	
7	Khoa Nội Tổng hợp	00	00	22		
8	Khoa Nội Tim mạch	00	00	21		
9	Khoa Ngoại Tổng hợp	01	00	23		
10	Khoa Phụ Sản	01	00	44		

STT	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HĐ 111	
11	Khoa Nhi	01	00	17		
12	Khoa Truyền nhiễm	00	00	08		
13	Khoa Hồi sức tích cực & Chống độc	00	00	39		
14	Khoa Phẫu thuật gây mê – Hồi sức	00	00	21		
15	Khoa Khám bệnh	00	00	22		
16	Khoa Liên Chuyên Khoa	01	01	10		
17	Khoa Y học cổ truyền	01	00	11		
18	Khoa Phục hồi chức năng	00	00	08		
19	Khoa Xét nghiệm	00	00	19		
20	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	01	01	13		
21	Khoa Dinh dưỡng	00	01	01		
22	Khoa Dược	01	01	20		
23	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	00	02	11	02	
Tổng số		12	10	353	15	

- Chuyển giao nguyên trạng Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành về trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)

+ **Tên gọi:** Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành

+ **Vị trí pháp lý:**

Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Thành là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật, có trụ sở làm việc tại Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ **Chức năng**

. Khám, cấp cứu, chữa bệnh, phục hồi chức năng về lĩnh vực chuyên ngành.

. Đào tạo và tham gia đào tạo nhân lực y tế; chỉ đạo tuyến và tham gia phòng, chống dịch bệnh.

. Nghiên cứu khoa học; triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại phục vụ người bệnh và phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

+ **Nhiệm vụ, quyền hạn:**

* **Nhiệm vụ:** Khám, cấp cứu, chữa bệnh, phục hồi chức năng: Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các Bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú; Tổ chức triển khai thực hiện các kỹ thuật cao khi đủ điều kiện; Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước; Có Trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh tật từ các nơi chuyển đến cũng như tại địa phương nơi Bệnh viện đóng. Đào tạo cán bộ y tế: Đào

tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, viên chức trong Bệnh viện và các cơ sở y tế khác khi có nhu cầu; Nghiên cứu khoa học; Chỉ đạo tuyến Phòng bệnh và các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.

*Quyền hạn: Bệnh viện được quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn và các công tác khác theo quy định của pháp luật; được đưa ra những kết luận khoa học làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan chức năng xem xét, xử lý và ứng dụng thực tiễn. Bệnh viện được quyền tự chủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định và phân cấp của Sở Y tế, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về hoạt động của mình. Bệnh viện thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn được Sở Y tế phê duyệt.

+ Cơ cấu tổ chức:

STT	Tổ chức
1	Ban Giám đốc
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp
3	Phòng Tổ chức cán bộ
4	Phòng Tài chính kế toán
5	Phòng Điều dưỡng
6	Phòng Hành chính quản trị
7	Khoa Khám bệnh;
8	Khoa phẫu thuật - Gây mê hồi sức
9	Khoa Nhi
10	Khoa Nội Tim mạch
11	Khoa Nội tổng hợp
12	Khoa Ngoại
13	Khoa Truyền nhiễm
14	Khoa Sản
15	Khoa Hồi sức tích cực chống độc
16	Khoa Liên chuyên khoa
17	Khoa Y học cổ truyền
18	Khoa Phục hồi chức năng
19	Khoa Xét nghiệm
20	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
21	Khoa Thăm dò chức năng
22	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
23	Khoa Dinh dưỡng
24	Khoa Dược

+ Địa chỉ: Số 1, Lý Thái Tổ, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Sau sắp xếp đơn vị hành chính: xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai).

- *Chuyển nguyên trạng Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)*

+ **Tên gọi: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai**

+ **Vị trí pháp lý:** Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

+ **Chức năng:** Khám, cấp cứu, chữa bệnh, phục hồi chức năng về lĩnh vực chuyên ngành Nhi khoa; Đào tạo và tham gia đào tạo nhân lực y tế, chỉ đạo tuyến và tham gia phòng, chống dịch bệnh; Nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật mới trong điều trị bệnh nhân.

+ **Nhiệm vụ:** Khám, cấp cứu, chữa bệnh, phục hồi chức năng: Tiếp nhận cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh tất cả bệnh nhân dưới 16 tuổi từ ngoài vào hoặc từ các Bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại; Tổ chức triển khai thực hiện các kỹ thuật cao khi đủ điều kiện; Tham gia khám giám định sức khỏe theo yêu cầu của Hội đồng Giám định Y khoa theo phân cấp và khám giám định pháp y khi cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu; Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh tật từ các nơi chuyển đến cũng như tại địa phương nơi Bệnh viện đóng; Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Sở Y tế. Chuyển người bệnh lên tuyến trên khi bệnh viện không đủ khả năng giải quyết. Đào tạo cán bộ y tế: Bệnh viện là cơ sở thực hành để đào tạo cán bộ y tế ở bậc trung học, cao đẳng, đại học và sau đại học; Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và tuyển dưới để nâng cao trình độ chuyên khoa; Đào tạo và tham gia đào tạo cán bộ y tế theo quy định; Đào tạo và tham gia đào tạo cho học sinh, sinh viên đến học tập tại bệnh viện. Nghiên cứu khoa học về y học: Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chuyên khoa ở cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp Cơ sở, kết hợp với các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành để phát triển kỹ thuật của bệnh viện nhằm phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phòng bệnh. chú trọng nghiên cứu y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc; Nghiên cứu, triển khai dịch tễ học cộng đồng thuộc lĩnh vực chuyên khoa để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; Tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học theo quy định của pháp luật; Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật: Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chỉ đạo các bệnh viện tuyến dưới để phát triển kỹ thuật chuyên môn nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị; Kết hợp với các bệnh viện tuyến dưới thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu và các chương trình

hoạt động chuyên khoa tại cộng đồng trong khu vực được phân công; Tham gia hỗ trợ tuyến dưới tổ chức triển khai các chương trình, dự án y tế liên quan. Phòng bệnh: Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng và thực hiện thường xuyên công tác phòng bệnh, phòng dịch; Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng; Tham gia phòng, chống dịch bệnh; khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa. Hợp tác quốc tế: Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước. Xây dựng kế hoạch đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác quốc tế của đơn vị; cử cán bộ đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; mời chuyên gia người nước ngoài đến nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và học tập tại đơn vị theo quy định. Bệnh viện xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án đầu tư liên doanh, liên kết với các nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài kể cả các tổ chức phi chính phủ theo quy định của pháp luật; Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế khác theo sự phân công, chỉ đạo theo phân cấp. Quản lý kinh tế trong Bệnh viện: Có kế hoạch quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của bệnh viện theo quy định của pháp luật; Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu chi ngân sách của bệnh viện. Triển khai và mở rộng các dịch vụ khoa học kỹ thuật, đào tạo hợp tác với các cơ quan trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật để hỗ trợ hoạt động chuyên môn, tăng nguồn kinh phí, cải thiện đời sống viên chức, người lao động. Thực hiện chủ trương xã hội hoá ngành y tế của Đảng và Nhà nước; huy động nguồn vốn trong xã hội nhằm đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đúng pháp luật.

+ **Quyền hạn:** Bệnh viện được quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn và các công tác khác theo quy định của pháp luật; Được đưa ra những kết luận khoa học làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan chức năng xem xét, xử lý và ứng dụng thực tiễn. Bệnh viện được quyền tự chủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định và phân cấp của Sở Y tế Đồng Nai, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai và trước pháp luật về hoạt động của mình. Bệnh viện thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn được Sở Y tế Đồng Nai phê duyệt.

+ **Cơ chế tài chính:** Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Bệnh viện được giao tự chủ nhóm II: Tự chủ chi thường xuyên từ năm 2020 theo Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 – 2022 và tiếp tục thực hiện tự chủ tài chính theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 08/08/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền tự chủ tài chính cho một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai và giai đoạn 2023-2025.

+ **Cơ cấu tổ chức, nhân sự:** Tổ chức bộ máy có 34 khoa, phòng bao gồm:

. Ban Giám đốc;

. Các phòng chức năng: 10 phòng bao gồm: phòng Tổ chức Cán bộ, phòng Kế hoạch Tổng hợp, phòng Tài chính Kế toán, phòng Đào tạo – Nghiên cứu Khoa học - Chỉ đạo tuyến, phòng Quản lý Chất lượng, phòng Công tác Xã hội - Quan hệ công chúng, phòng Thiết bị Y tế, phòng Hành chính Quản trị, phòng Điều dưỡng, phòng Công nghệ Thông tin.

. Khối lâm sàng: 20 khoa bao gồm: khoa Khám bệnh, khoa Khám bệnh và Điều trị trong ngày, khoa Cấp cứu, khoa Hồi sức Tích cực - Chống độc, khoa Hồi sức Tích cực Sơ sinh, khoa Sơ sinh, khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức, khoa Chấn thương chỉnh hình - Bỏng, khoa Ngoại Tổng hợp, khoa Bệnh nhiệt đới, khoa Tim mạch Thận niệu, khoa Huyết học Thần kinh, khoa Tiêu hóa, khoa Hô hấp, khoa Tổng hợp, khoa Tai Mũi Họng, khoa Răng Hàm Mặt, khoa Mắt, khoa Dinh dưỡng, khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.và Y học Cổ truyền.

. Khối cận lâm sàng: 04 khoa bao gồm: khoa Dược, khoa Xét Nghiệm, khoa Chẩn đoán Hình ảnh, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

. 01 tổ giám sát thực hiện khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

- Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp đơn vị hành chính: phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai).

STT	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111	
1	Ban Giám đốc	1	1			
2	Phòng Tổ chức Cán bộ	1		7		
3	Phòng Kế hoạch Tổng hợp			10	1	
4	Phòng Công Nghệ Thông tin			7	1	
5	Phòng Điều dưỡng	1	1	1	1	
6	Phòng Quản lý chất lượng			3		
7	Phòng Đào tạo-Nghiên cứu khoa học-Chỉ đạo tuyến			4		
8	Phòng Công tác Xã hội-Quan hệ công chúng			7	3	
9	Phòng Tài chính Kế toán	1		25	12	
10	Phòng Hành chính Quản trị	1		17	15	
11	Phòng Thiết bị Y tế			11	1	
12	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		1	21		
13	Khoa Dược	1		33	3	
14	Khoa Xét nghiệm	1	1	29	3	
15	Khoa Chẩn đoán hình ảnh			15	2	

STT	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111	
16	Khoa Dinh dưỡng		1	2		
17	Khoa Khám bệnh			8	8	
18	Khoa Cấp cứu	1		26	1	
19	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc	1	1	40	5	
20	Khoa Hồi sức tích cực Sơ sinh			46	2	
21	Khoa Sơ sinh	1	1	23	1	
22	Khoa Phẫu thuật Gây mê Hồi sức			48	6	
23	Khoa Chấn thương Chính hình - Bỏng			19	7	
24	Khoa Ngoại Tổng hợp		1	20	1	
25	Khoa Bệnh Nhiệt đới	1		21	4	
26	Khoa Tim mạch Thận niệu		1	19	2	
27	Khoa Huyết học Thần Kinh		1	20	2	
28	Khoa Tiêu hóa	1	1	18	1	
29	Khoa Hô hấp			20	1	
30	Khoa khám bệnh & điều trị trong ngày	1	1	31	7	
31	Khoa Tổng hợp	1	1	36	1	
32	Khoa Tai Mũi Họng	1		8	1	
33	Khoa Răng Hàm Mặt			7	2	
34	Khoa Mắt			7	1	
35	Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng - Y học cổ truyền		1	14		
Tổng số		15	14	623	95	0

- Chuyển nguyên trạng Bệnh viện Da liễu trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)

+ Tên gọi: **Bệnh viện Da liễu tỉnh Đồng Nai**

+ Vị trí pháp lý: là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

+ Chức năng: Có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ về cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh về chuyên ngành Da liễu, bệnh Phong, bệnh Da và thẩm mỹ Da, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS; Thực hiện công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, là cơ sở thực hành về chuyên ngành Da liễu của các cơ sở đào tạo y, dược, các đơn vị có nhu cầu và đồng thời có thể thực hiện hợp tác quốc tế; Chỉ đạo tuyến phòng chống bệnh Phong và tham gia phòng chống dịch bệnh theo phân công nhiệm vụ của Sở Y tế;

+ Cơ chế tài chính: Thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và quy định của pháp luật khác có liên quan.

+ **Cơ cấu tổ chức, nhân sự của Bệnh viện:** Tổ chức bộ máy có 9 khoa, phòng bao gồm:

. Ban Giám đốc;

. Các phòng chức năng có 04 phòng: Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Kế hoạch Tổng hợp, phòng Chỉ đạo tuyến, Phòng Tài chính Kế toán;

. Các Khoa chuyên môn có 05 khoa: Khoa Khám bệnh; Khoa Thẩm mỹ Da; Khoa Bệnh Da; Khoa Điều trị Phong nội trú; Khoa Dược và Xét nghiệm.

+ Địa chỉ:

. Cơ sở 1: Tổ 1, Khu phố 3, phường Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai. (sau sắp xếp đơn vị hành chính: Phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai).

. Cơ sở 2: 1490, đường Đồng Khởi, phường Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai (sau sắp xếp đơn vị hành chính: Phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai).

ST T	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111	
I	Ban Giám đốc	1	2	3		
II	PHÒNG CHỨC NĂNG	1	1	30	09	
1	Phòng Tổ chức – Hành chính			7	8	
2	Phòng Tài chính - Kế toán	1		7		
3	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp		1	10		
4	Phòng Chỉ đạo tuyến			6	1	
III	KHOA CHUYÊN MÔN	4	01	43	01	
1	Khoa Khám bệnh	1		7	1	
2	Khoa Thẩm mỹ Da	1		10		
3	Khoa Dược và Xét nghiệm	1	1	11		
4	Khoa Bệnh Da			7		
5	Khoa Điều trị Phong nội trú	1		8		
	Tổng cộng	06	04	76	10	

- **Chuyển nguyên trạng Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Y tế về Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)**

+ **Tên gọi:** Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai.

+ **Vị trí pháp lý:** Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định, có trụ sở làm việc tại địa chỉ 234, Quốc lộ 1, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

+ **Chức năng:** Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh: Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc các Bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú. Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước. Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh tật từ các nơi chuyển đến cũng như tại địa phương nơi Bệnh viện đóng. Tổ chức khám giám định sức khỏe khi hội đồng giám định y khoa trung ương hoặc tỉnh, thành phố, trung cầu; khám giám định pháp y khi cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu. Đào tạo cán bộ y tế: Bệnh viện là cơ sở thực hành để đào tạo cán bộ y tế ở bậc trên Đại học, Đại học và trung học; Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong Bệnh viện và tuyển dưới nâng cao trình độ chuyên môn. Nghiên cứu khoa học về y học: Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu về y học và ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật y học ở các cấp, kết hợp với các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành để phát triển kỹ thuật của Bệnh viện. Chỉ đạo tuyển (nếu được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế phân công): Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chỉ đạo các Bệnh viện tuyển dưới phát triển kỹ thuật chuyên môn nâng cao chất lượng chuẩn đoán và điều trị. Kết hợp với các Bệnh viện tuyển dưới thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu trong khu vực. Phòng bệnh: Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng. Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện thường xuyên nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch. Hợp tác quốc tế: Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ở ngoài nước theo đúng quy định của Nhà nước. Quản lý kinh tế trong Bệnh viện: Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao nguồn góp vốn của cá nhân hoặc tổ chức. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định khác của nhà nước có liên quan để tự cân đối tài chính. Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: bảo hiểm y tế, đầu tư của nước ngoài và các tổ chức kinh tế khác.

+ **Cơ chế tài chính:** Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai thực hiện cơ chế tài chính là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (tự bảo đảm chi thường xuyên).

STT	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111	
1	Ban Giám đốc		2	2		
2	Phòng Tổ chức cán bộ	1		7	1	
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp			8	2	
4	Phòng Tài chính kế toán		2	42	7	
5	Phòng Điều dưỡng	1		4	5	
6	Phòng Chỉ đạo tuyển			2		
7	Phòng Đào tạo - nghiên cứu khoa học			3		

STT	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HĐ 111	
8	Phòng Vật tư -Thiết bị y tế	1		11	7	
9	Phòng CNTT-truyền thông			9	1	
10	Phòng Công tác xã hội		2	8	29	
11	Phòng Quản lý chất lượng		1	8	2	
12	Phòng Hành chính quản trị			14	29	
13	Khoa Cấp cứu	1	1	36	14	
14	Khoa Bệnh Nhiệt đới		2	23	2	
15	Khoa Thận nhân tạo	1	1	47	9	
16	Khoa Nội thận - Tiết niệu	1	1	19	7	
17	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc	1		49	9	
18	Khoa Nội tim mạch - lão học	1		20	6	
19	Khoa Nội tổng hợp		1	25	6	
20	Khoa Nội tiết			13	2	
21	Khoa Khám bệnh	1	2	15	5	
22	Khoa Khám bệnh yêu cầu			26	11	
23	Khoa Y dược cổ truyền	1	1	15	6	
24	Khoa Phục hồi chức năng		1	31	9	
25	Khoa Nội thần kinh		2	23	7	
26	Khoa Tim Mạch can thiệp	1	1	28	5	
27	Khoa Nội tiêu hóa	1	1	25	4	
28	Khoa Chấn thương chỉnh hình - bỏng	1	1	31	10	
29	Khoa Mắt	1	1	16	1	
30	Khoa Ngoại lồng ngực	1	1	12	3	
31	Khoa HS - PTTM - LN			2		
32	Khoa Ngoại niệu		1	19	6	
33	Khoa Ngoại Thần kinh	1	1	16	10	
34	Khoa Ngoại tổng quát	1	1	29	2	
35	Khoa Phẫu thuật - gây mê hồi sức		1	66	14	
36	Khoa Răng hàm mặt		1	14	4	
37	Khoa Sản		3	63	6	
38	Khoa Tai mũi họng		1	15	3	
39	Khoa Huyết học		1	16	6	
40	Khoa Hóa sinh	1		16	1	

STT	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HĐ 111	
41	Khoa Vi sinh		1	22	3	
42	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		2	23	4	
43	Khoa Thăm dò chức năng		1	27	1	
44	Khoa Giải phẫu bệnh	1		13	1	
45	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		2	26	45	
46	Khoa Dược	1	1	42	3	
47	Khoa Dinh dưỡng		2	4	10	
48	Khoa Nội soi	1	2	14	1	
	Tổng số	21	45	999	319	

Tổng số nhân lực hiện có: Tổng số biên chế: 999 người, hợp đồng lao động ND 111/2022/ND-CP: 319 người

+ **Trụ sở:** Trụ sở làm việc tại địa chỉ 234, Quốc lộ 1, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp đơn vị hành chính: Phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai).

- *Chuyển nguyên trạng Bệnh viện Y dược cổ truyền trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)*

+ **Tên gọi:** Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Đồng Nai

+ **Vị trí pháp lý:** là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

+ **Chức năng:** Có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ về khám bệnh, cấp cứu, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền; đào tạo, chỉ đạo tuyển về chuyên môn kỹ thuật và là cơ sở thực hành về y, dược cổ truyền, của các cơ sở đào tạo y, dược, các đơn vị có nhu cầu và đồng thời có thể thực hiện hợp tác quốc tế.

+ **Cơ chế tài chính:** Thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và quy định của pháp luật khác có liên quan.

+ **Cơ cấu tổ chức, nhân sự của Bệnh viện:** Tổ chức bộ máy có Ban Giám đốc, 12 khoa, phòng bao gồm:

. Các phòng chức năng có 05 phòng: Phòng Hành chính Quản trị-Tổ chức; Phòng Kế hoạch Tổng hợp - Chỉ đạo tuyển, Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Điều dưỡng;

. Các Khoa chuyên môn có 08 khoa: Khoa Khám bệnh; Khoa Nội; Khoa Phục hồi chức năng; Khoa Châm cứu dưỡng sinh - Ngoại phụ; Khoa Cận lâm sàng; Khoa Dinh dưỡng; Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; Khoa Dược.

- **Địa chỉ** : Đường Đồng Khởi, Khu Phố 9, P.Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai (Đơn vị hành chính sau sắp xếp: Phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai).

ST T	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111	
I	Ban Giám đốc	01	01	02		
II	PHÒNG CHỨC NĂNG	04	01	31	07	
1	Phòng Hành chính quản trị-Tổ chức	01	00	07	07	
2	Phòng Tài chính - Kế toán	01	01	08		
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp-Chỉ đạo tuyển	01	00	08		
4	Phòng Điều dưỡng	01	00	08		
III	KHOA CHUYÊN MÔN	00	02	96	05	
1	Khoa Khám bệnh	00	00	18	01	
2	Khoa Nội	00	01	15	01	
3	Khoa Châm cứu dưỡng sinh_Ngoại phụ	00	00	16	01	
4	Khoa Phục hồi chức năng	00	01	24	01	
5	Khoa Cận lâm sàng	00	00	04	01	
6	Khoa Dược	00	00	13		
7	Khoa Dinh dưỡng	00	00	01		
8	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	00	00	05		
	Tổng cộng	05	04	129	12	

- **Chuyển nguyên trạng Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)**

+ Tên gọi: Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh

+ Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

+ Chức năng: Khám, cấp cứu, chữa bệnh, phục hồi chức năng cho nhân dân trong khu vực và các vùng phụ cận. Đào tạo và tham gia đào tạo nhân lực y tế, chỉ đạo tuyển và tham gia phòng, chống dịch bệnh. Nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ kỹ thuật hiện đại phục vụ người bệnh và phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

+ Cơ chế tài chính: Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện theo Nghị định số

60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Bệnh viện được giao tự chủ nhóm II: Tự chủ chi thường xuyên từ năm 2018 theo Quyết định 4757/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh giai đoạn 2018-2019.

+ Nhiệm vụ, quyền hạn: Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh: Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các bệnh viện khác chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú. Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước. Có trách nhiệm giải quyết hầu hết các bệnh tật từ các nơi chuyển đến cũng như tại địa phương. Tổ chức triển khai thực hiện các kỹ thuật cao khi đủ điều kiện. Tham gia khám giám định theo yêu cầu của Hội đồng Giám định Y khoa và phân cấp; khám giám định pháp y khi cơ quan bảo vệ luật pháp trung cầu. Chuyển người bệnh lên tuyến trên khi bệnh viện không đủ khả năng giải quyết. Đào tạo cán bộ y tế: Bệnh viện là cơ sở thực hành để đào tạo cán bộ y tế ở bậc đại học, cao đẳng và trung học. Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và tuyển dưới để nâng cao trình độ chuyên môn. Là đơn vị được cấp mã đào tạo liên tục cho nhân viên y tế. Nghiên cứu khoa học về y học: Tổ chức nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu các đề tài y học ở các cấp. Tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học để phục vụ khám chữa bệnh, phòng bệnh, phục hồi chức năng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, lựa chọn ưu tiên thích hợp trong địa bàn thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các bệnh viện tuyến trên và các bệnh viện chuyên khoa, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn, kỹ thuật: Lập kế hoạch và chỉ đạo tuyển dưới (Bệnh viện hạng III) thực hiện việc phát triển kỹ thuật chuyên môn. Trực tiếp chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật cho các trung tâm y tế huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Dầu Giây và các trạm y tế trên địa bàn thành phố Long Khánh. Chuyển giao và hỗ trợ các kỹ thuật chuyên môn cho tuyển dưới. Tư vấn, theo dõi, giám sát các hoạt động chuyên ngành của tuyển dưới trong phạm vi được phân công. Kết hợp với bệnh viện tuyển dưới thực hiện các chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu trong địa bàn. Phòng bệnh: Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ truyền thông giáo dục sức khỏe và phòng chống bệnh tật trong cộng đồng, phòng chống tai nạn giao thông, tai nạn lao động, tai nạn sinh hoạt. Tham gia phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa. Hợp tác quốc tế: Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ở ngoài nước theo quy định của Nhà nước. Bệnh viện xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án đầu tư liên doanh, liên kết với các nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài kể cả các tổ chức phi chính phủ theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác quốc tế của đơn vị; cử cán bộ đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; mời chuyên gia người nước ngoài đến nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và học tập tại đơn vị theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế khác theo sự phân công, chỉ đạo theo phân cấp. Quản lý kinh tế y tế: Có kế hoạch quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn

lực của Bệnh viện: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của Bệnh viện, từng bước cải tiến hạch toán thu theo quy định mới của Nhà nước. Triển khai và mở rộng các dịch vụ khoa học kỹ thuật, đào tạo, hợp tác với các cơ quan trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật để hỗ trợ hoạt động chuyên môn, tăng nguồn kinh phí, cải thiện đời sống cán bộ, viên chức. Thực hiện chủ trương xã hội hóa ngành y tế của Đảng và Nhà nước; huy động nguồn vốn trong xã hội nhằm đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đúng pháp luật. Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế,...Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo qui định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giao.

+ Cơ cấu tổ chức:

Tổ chức bộ máy có 31 khoa, phòng bao gồm: Ban Giám đốc.

. Phòng chức năng gồm có 07 phòng: Phòng Hành chính quản trị - Tổ chức cán bộ, phòng kế hoạch tổng hợp, phòng Tài chính kế toán, phòng Điều dưỡng, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, phòng Quản lý chất lượng - Công tác xã hội; phòng Công nghệ thông tin.

. Khoa lâm sàng: 19 khoa, bao gồm: Khoa Khám bệnh, khoa Cấp cứu, khoa Hồi sức tích cực và Chống độc, khoa Nội tổng hợp, khoa Nội thần kinh, khoa Nội tim mạch - Lão học, khoa Nhi, khoa Truyền nhiễm, khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, khoa Y học cổ truyền, khoa Chấn thương chỉnh hình, khoa Ngoại tổng hợp, khoa Ngoại thần kinh - Cột sống, khoa Ngoại thận - Tiết niệu, khoa Liên chuyên khoa (Mắt - Răng Hàm Mặt - Tai Mũi Họng), khoa Phụ sản, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, khoa Dinh dưỡng, khoa Khám bệnh và Điều trị theo yêu cầu.

. Khoa cận lâm sàng: 04 khoa bao gồm: Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Xét nghiệm (Huyết học - Vi sinh - Hóa sinh - Giải phẫu bệnh), Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Khoa Dược.

- Địa chỉ: phường Suối Tre, tỉnh Đồng Nai.

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức/ viên chức	HD 161/111
Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh					
1	Ban Giám đốc	1	2		
2	Phòng Hành chính quản trị - Tổ chức cán bộ	1	1	18	27
3	Phòng Tài chính kế toán	1	1	31	1
4	Phòng Kế hoạch tổng hợp	1	1	10	
5	Phòng Điều dưỡng	1		23	3
6	Phòng QLCL - CTXH		1	3	2

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức/ viên chức	HD 161/111
7	Phòng Công nghệ thông tin	1		10	
8	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	1	1	8	4
9	Khoa Khám bệnh	1		14	1
10	Khoa Cấp cứu	1	1	38	9
11	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	1	1	39	10
12	Khoa Nội tổng hợp	1	1	26	13
13	Khoa Nội thần kinh	1	1	27	9
14	Khoa Nội tim mạch - Lão học	1	1	25	6
15	Khoa Nhi	1	1	26	6
16	Khoa Truyền nhiễm	1		18	6
17	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	1		27	3
18	Khoa Y học cổ truyền	1	1	13	1
19	Khoa Chấn thương chỉnh hình	1	2	33	4
20	Khoa Ngoại tổng hợp	1	1	31	16
21	Khoa Ngoại thận - Tiết niệu		1	15	7
22	Khoa Liên chuyên khoa	1	1	25	1
23	Khoa Phụ sản	1	1	71	7
24	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1	1	58	10
25	Khoa Dinh dưỡng			4	
26	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	1	48	4
27	Khoa Xét nghiệm	1		50	3
28	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	1	21	9
29	Khoa Dược	1	1	33	5
Tổng số		26	24	745	167

- Chuyển nguyên trạng Bệnh viện đa khoa Đồng Nai trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)

+ Tên gọi: Bệnh viện đa khoa Đồng Nai

+ Vị trí pháp lý:

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định 1857/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao quyền tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025.

Bệnh viện có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước; chịu sự chỉ đạo quản lý trực tiếp về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế Đồng Nai quy định về phân cấp quản lý;

+ Chức năng:

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai là Bệnh viện hạng I có chức năng: khám, chữa bệnh, phòng bệnh tuyến tỉnh cao nhất; là cơ sở tham gia đào tạo cán bộ, chỉ đạo tuyến; nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới để phục vụ sức khỏe nhân dân.

+ Nhiệm vụ, quyền hạn:

Bệnh viện đa khoa Đồng Nai có nhiệm vụ: trực tiếp khám chữa bệnh, phòng bệnh và phục hồi chức năng cho người bệnh ở tuyến cao nhất; khám và giám định sức khỏe; khám, cấp cứu, điều trị tai nạn chấn thương, các bệnh thông thường và chuyên khoa khác cho nhân dân trong vùng theo yêu cầu và phù hợp với khả năng của Bệnh viện; thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Sở Y tế. Đào tạo cán bộ: Là cơ sở thực hành của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học Y tế; tham gia đào tạo cán bộ Cao đẳng, Trung học; đào tạo lại và đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, viên chức trong Bệnh viện. Nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học để phục vụ khám chữa bệnh, phòng bệnh, phục hồi chức năng; chủ trì và tham gia chương trình nghiên cứu khoa học các cấp; tổ chức các Hội nghị khoa học theo quy định; tổ chức các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học phối hợp trong nước và với nước ngoài. Chỉ đạo tuyến trước về chuyên môn kỹ thuật: Trực tiếp chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật trong toàn tỉnh; chuyển giao và hỗ trợ các kỹ thuật chuyên môn cho tuyến trước; tư vấn, theo dõi, giám sát các hoạt động chuyên ngành của tuyến trước trong phạm vi được phân công; tổ chức triển khai các chương trình và dự án y tế sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với các cơ quan trong và ngoài ngành y tế để thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe và phòng chống bệnh tật trong cộng đồng; tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa. Hợp tác Quốc tế: Xây dựng đề án hợp tác Quốc tế chủ yếu trên các lĩnh vực đào tạo cán bộ, tiếp nhận công nghệ kỹ thuật mới, hỗ trợ về tài chính và phương tiện làm việc cho Bệnh viện với các tổ chức và cá nhân nước ngoài đúng pháp luật; xây dựng kế hoạch đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác quốc tế với Bệnh viện; cử cán bộ, học viên đi học tập, nghiên cứu, công tác ở nước ngoài; quản lý đoàn ra, đoàn vào trong phạm vi hoạt động của Bệnh viện theo quy định của Sở Y tế; tổ chức các hội nghị, hội thảo, về các lĩnh vực thuộc phạm vi Bệnh viện quản lý. Việc ký kết hợp tác với nước ngoài, Bệnh viện tuân thủ theo quy định của pháp luật. Quản lý Bệnh viện: Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Bệnh viện: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị; tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của Bệnh viện, từng bước cải tiến hạch toán thu theo quy định mới của Nhà nước; tạo thêm nguồn kinh phí cho Bệnh viện từ các dịch vụ y tế: viện phí, bảo hiểm y tế, các dự án đầu tư trong nước và quốc tế.

+ Cơ cấu tổ chức:

. Lãnh đạo Bệnh viện gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc:

. Các phòng chức năng của bệnh viện: Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Hành chính quản trị; Phòng Vật tư Thiết bị Y tế; Phòng Công nghệ thông tin; Phòng Chỉ đạo tuyến – Nghiên cứu khoa học; Phòng Điều dưỡng; Phòng Quản lý chất lượng; Phòng Quản trị tòa nhà; Phòng Công tác xã hội

. Các khoa lâm sàng: Khoa Khám bệnh, Khoa Cấp cứu – Hồi sức cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức, Khoa Lọc máu – Thận nhân tạo, Khoa Nội tim mạch, Khoa Phụ sản, Khoa Nội Tổng hợp – Huyết học – Cơ xương khớp, Khoa Tim mạch can thiệp, Khoa Nội thần kinh, Khoa Nội tiết – Nội thân, Khoa Nội Hô hấp, Khoa Nội Tiêu hóa, Khoa Bệnh Nhiệt đới, Khoa Y học cổ truyền, Khoa Ngoại Tổng hợp – Tiêu hóa, Khoa Ngoại lồng ngực – Tim mạch, Khoa Ngoại Thần kinh, Khoa Chấn thương chỉnh hình – Bỏng, Khoa Ngoại thận – Tiết niệu, Khoa Ung bướu, Khoa Ung bướu – Y học hạt nhân, Khoa Tai mũi họng, Khoa Răng hàm mặt, Khoa Mắt, Khoa Dịch vụ tổng hợp, Khoa Phục hồi Chức năng, Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ, Khoa Dinh dưỡng, Đơn vị khúc xạ (trực thuộc khoa Mắt), Đơn vị Đột quỵ (trực thuộc khoa Nội Thần kinh), Đơn vị tiêm chủng (trực thuộc khoa Dịch vụ tổng hợp), Đơn vị Khám điều trị theo yêu cầu (trực thuộc khoa Dịch vụ tổng hợp), Đơn vị Sơ sinh (trực thuộc khoa Phụ sản)

. Các khoa cận lâm sàng: Khoa Huyết học truyền máu; Khoa Hóa sinh; Khoa Vi sinh; Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Thăm dò chức năng; Khoa Nội soi; Khoa Giải phẫu bệnh; Khoa Dược; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Địa chỉ: Số 02 đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

(6) Chuyển nguyên trạng Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai về Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)

- Tên gọi: Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai.

- Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Chức năng: Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai có chức năng tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối tượng bảo trợ xã hội trong Trung tâm và tạo điều kiện cho các đối tượng xã hội được hòa nhập cộng đồng. Thực hiện công tác phát triển cộng đồng, vận động, tiếp nhận các nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ thực hiện một số mục tiêu chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Đồng Nai, trong đó ưu tiên trẻ em còn hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, vùng bị thiên tai, dịch bệnh.

- Nhiệm vụ của Trung tâm: Thực hiện các hoạt động công tác xã hội đối với đối tượng yếu thế, đặc biệt là trẻ em; cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, can thiệp, phục hồi chức năng và kết nối dịch vụ. Đồng thời, Trung tâm tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài trợ nhằm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn theo quy định; tổ chức truyền thông, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài

nước tham gia vào công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý cấp trên giao và theo các quy định khác của pháp luật.

- Cơ chế tài chính: Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai thực hiện cơ chế tài chính là đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên.

- Cơ cấu tổ chức, nhân sự:

STT	Tổ chức	Nhân sự				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Viên chức	HD 111	
1	Ban Giám đốc	01	03			
2	Phòng Hành chính tổng hợp	01	02	14	17	
3	Phòng Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em	01	01	05		
4	Phòng Chăm sóc, giáo dục và hòa nhập	01	02	12		
5	Phòng Y tế, phục hồi chức năng	01	02	16		
6	Phòng Chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật	01	02	45		
Tổng số		06	12	92	17	

Tổng số biên chế sự nghiệp là 110. Hợp đồng lao động Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 17 người.

- Trụ sở làm việc:

Số 135, Đường 518, Khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(7) Chuyển nguyên trạng 02 đơn vị sự nghiệp y tế thuộc tỉnh Bình Phước về Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới) và đổi tên các đơn vị sự nghiệp như sau:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước chuyển nguyên trạng và đổi tên thành Bệnh viện Đa khoa Bình Phước.

- Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Phước chuyển nguyên trạng và đổi tên thành Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Phước.

STT	Đơn vị	Địa chỉ trụ sở hiện có	Địa chỉ trụ sở dự kiến sau sắp xếp	Cơ chế tài chính
1	Bệnh viện đa khoa Bình Phước	QL 14, P. Tiến Thành, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ chi thường xuyên (nhóm 3)
2	Bệnh viện y học cổ truyền Bình Phước	Hẻm 21 đường Nguyễn Huệ, Phường Tân Thiện, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 2)

- Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế; có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật

- Chức năng, nhiệm vụ:

+ Bệnh viện Đa khoa Bình Phước

Bệnh viện có chức năng phòng bệnh, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân; tổ chức nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ y tế; chỉ đạo tuyến về lĩnh vực chuyên môn của Bệnh viện theo sự phân công của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Bệnh viện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện và các quy định khác có liên quan theo quy định của Bộ Y tế.

+ Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Phước

Bệnh viện có chức năng thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và phục hồi chức năng bằng Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại; nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền; đào tạo, chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật và là cơ sở thực hành về y, dược cổ truyền của các cơ sở đào tạo y, dược và các đơn vị có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

Bệnh viện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 37/2011/TT-BYT ngày 26/10/2011 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y học cổ truyền tuyến tỉnh.

(8) Chuyển nguyên trạng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bình Phước và đổi tên thành Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)

- Tên gọi: Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước

- Vị trí pháp lý: Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Chức năng, nhiệm vụ:

Trung tâm có chức năng tham mưu, giúp Ban Giám đốc Sở Y tế tổ chức thực hiện việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng; phục hồi chức năng, lao động sản xuất; đào tạo nghề, giáo dục hướng nghiệp, tái hòa nhập cộng đồng và tổ chức các hoạt động khác cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh được nuôi dưỡng tại Trung tâm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp cho các nhóm đối tượng yếu thế, gia đình và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, đối tượng khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ công tác xã hội và các đối tượng bảo trợ xã hội cần bảo vệ khẩn cấp theo quy định; tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho nhân viên, tình nguyện viên, cộng tác viên công tác xã hội.

Trung tâm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

STT	Tên gọi sau sắp xếp	Trụ sở cũ	Trụ sở mới	Cơ chế tài chính
1	Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước	Quốc Lộ 13, khu phố Ninh Thạnh, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	QL 13, KP Ninh Thạnh, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai	Do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

(9) Chuyển nguyên trạng và tổ chức lại 22 Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thành các TTYT khu vực và sắp xếp, tổ chức lại các trạm y tế (trạm chính và các điểm trạm) thuộc TTYT khu vực trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới); cụ thể:

- Chuyển nguyên trạng và tổ chức lại 11 Trung tâm Y tế các huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai thành các TTYT khu vực và sắp xếp, tổ chức lại các trạm y tế thuộc TTYT khu vực, sau khi sắp xếp có 11 TTYT khu vực cụ thể: TTYT khu vực Biên Hòa; TTYT khu vực Long Khánh; TTYT khu vực Cẩm Mỹ; TTYT khu vực Định Quán; TTYT khu vực Long Thành; TTYT khu vực Nhơn Trạch; TTYT khu vực Tân Phú; TTYT khu vực Thống Nhất; TTYT khu vực Trảng Bom; TTYT khu vực Vĩnh Cửu; TTYT khu vực Xuân Lộc (trong đó, có sáp nhập Phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý vào Trạm Y tế xã Phú Lý; sáp nhập Phòng khám đa khoa khu vực Sông Ray vào Trạm Y tế xã Sông Ray, giải thể cơ sở 2 của TTYT huyện Vĩnh Cửu, chuyển trụ sở TTYT khu vực Biên Hòa về Cơ sở 2 của Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu (ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu).

- Chuyển nguyên trạng và tổ chức lại 11 Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố từ trực thuộc UBND cấp huyện tỉnh Bình Phước về trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới) và tổ chức lại thành 11 Trung tâm Y tế khu vực và sắp xếp, tổ chức lại các trạm y tế thuộc TTYT khu vực, gồm: TTYT khu vực Phú Riềng, TTYT khu vực Bình Long, TTYT khu vực Phước Long, TTYT khu vực Bù Đốp, TTYT khu vực Chơn Thành, TTYT khu vực Bù Gia Mập, TTYT khu vực Đồng Xoài, TTYT khu vực Bù Đăng, TTYT khu vực Hớn Quản, TTYT khu vực Đồng Phú, TTYT khu vực Lộc Ninh.

+ Tên gọi: 22 Trung tâm Y tế huyện, thành phố thực hiện đổi tên thành trung tâm y tế khu vực sau sắp xếp và tiếp tục trực thuộc Sở Y tế.

STT	Tên đơn vị hiện nay (trước khi sắp xếp)	Tên đơn vị dự kiến (sau khi sắp xếp)		Cơ chế tài chính
		Tên gọi	Trụ sở	
1	Trung tâm Y tế thành phố Biên Hoà	Trung tâm Y tế khu vực Biên Hoà	- Cơ sở 1: Phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 2: Phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 3: Phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó khối dự phòng và Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ

STT	Tên đơn vị hiện nay (trước khi sắp xếp)	Tên đơn vị dự kiến (sau khi sắp xếp)		Cơ chế tài chính
		Tên gọi	Trụ sở	
			- Cơ sở 4: Phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	
2	Trung tâm Y tế thành phố Long Khánh	Trung tâm Y tế khu vực Long Khánh	Phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ
3	Trung tâm Y tế huyện Định Quán	Trung tâm Y tế khu vực Định Quán	Xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Ngân sách đảm bảo toàn bộ (nhóm 4)
4	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ	Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Mỹ	- Cơ sở 1: Xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 2: Xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 3: Xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó khối dự phòng và Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ
5	Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất	Trung tâm Y tế khu vực Thống Nhất	- Cơ sở 1: Xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 2: Xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó khối dự phòng và Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ
6	Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc	Trung tâm Y tế khu vực Xuân Lộc	- Cơ sở 1: Xã Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 2: Xã Xuân Phú, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó khối dự phòng và Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ
7	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu	Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Cửu	- Cơ sở 1: Xã Trị An, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 2: Xã Trị An, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó khối dự phòng và Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ
8	Trung tâm Y tế huyện Nhon Trạch	Trung tâm Y tế khu vực Nhon Trạch	- Cơ sở 1: Xã Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 2: Xã Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó khối dự phòng và Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ
9	Trung tâm Y tế huyện Long Thành	Trung tâm Y tế khu vực Long Thành	- Cơ sở 1: xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 2: xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ

STT	Tên đơn vị hiện nay (trước khi sắp xếp)	Tên đơn vị dự kiến (sau khi sắp xếp)		Cơ chế tài chính
		Tên gọi	Trụ sở	
10	Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom	Trung tâm Y tế khu vực Trảng Bom	- Cơ sở 1: Xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 2: Xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó khối dự phòng và Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ
11	Trung tâm Y tế huyện Tân Phú	Trung tâm Y tế khu vực Tân Phú	- Cơ sở 1: Xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai - Cơ sở 2: Xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	Tự chủ 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3), trong đó khối dự phòng và Trạm Y tế do ngân sách đảm bảo toàn bộ
12	Trung tâm Y tế thành phố Đồng Xoài	Trung tâm Y tế khu vực Đồng Xoài	Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)
13	Trung tâm Y tế thị xã Bình Long	Trung tâm Y tế khu vực Bình Long	Phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)
14	Trung tâm Y tế thị xã Phước Long	Trung tâm Y tế khu vực Phước Long	Phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)
15	Trung tâm Y tế thị xã Chơn Thành	Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành	Phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)
16	Trung tâm Y tế huyện Đồng Phú	Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú	KP Tân Liên, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)
17	Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng	Trung tâm Y tế khu vực Phú Riềng	xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).
18	Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập	Trung tâm Y tế khu vực Bù Gia Mập	xã Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)
19	Trung tâm Y tế huyện Lộc Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh	Đường Phạm Ngọc Thạch, KP Ninh Hòa, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)
20	Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng	Trung tâm Y tế khu vực Bù Đăng	Đường Lý Thường Kiệt, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)
21	Trung tâm Y tế huyện Bù Đốp	Trung tâm Y tế khu vực Bù Đốp	xã Bù Đốp, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)

STT	Tên đơn vị hiện nay (trước khi sắp xếp)	Tên đơn vị dự kiến (sau khi sắp xếp)		Cơ chế tài chính
		Tên gọi	Trụ sở	
22	Trung tâm Y tế huyện Hớn Quản	Trung tâm Y tế khu vực Hớn Quản	xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên (nhóm 3)

- Sắp xếp các Trạm y tế, Phòng khám đa khoa khu vực:

+ Sắp xếp các Trạm y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

STT	TYT xã, phường, thị trấn (chưa sắp xếp)	Phương án sắp xếp TYT		Thuộc TTYT khu vực	Ghi chú
		Trạm chính	Các điểm trạm y tế		
1	TYT phường Phước Tân	TYT phường Phước Tân		TTYT khu vực Biên Hòa	
2	TYT phường Tam Phước	TYT phường Tam Phước		TTYT khu vực Biên Hòa	
3	TYT phường Tân Hạnh	Sáp nhập thành TYT phường Biên Hòa	03 điểm trạm y tế: Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn	TTYT khu vực Biên Hòa	
4	TYT phường Hóa An				
5	TYT phường Bửu Hòa				
6	TYT phường Tân Vạn				
7	TYT phường Bửu Long	Sáp nhập thành TYT phường Trấn Biên	05 điểm trạm y tế: Bửu Long, Quang Vinh, Thống Nhất, Hiệp Hòa, An Bình	TTYT khu vực Biên Hòa	
8	TYT phường Quang Vinh				
9	TYT phường Trung Dũng				
10	TYT phường Thống Nhất				
11	TYT phường Hiệp Hòa				
12	TYT phường An Bình	Sáp nhập thành TYT Phường Tam Hiệp	03 điểm trạm y tế: Tân Hiệp, Tân Mai, Bình Đa	TTYT khu vực Biên Hòa	
13	TYT phường Tân Hiệp				
14	TYT phường Tân Mai				
15	TYT phường Tam Hiệp				
16	TYT phường Bình Đa	Sáp nhập thành TYT phường Long Bình	02 điểm trạm y tế: Hố Nai, Tân Biên	TTYT khu vực Biên Hòa	
17	TYT phường Long Bình				
18	TYT phường Hố Nai				
19	TYT phường Tân Biên	Sáp nhập thành TYT phường Trảng Dài	01 điểm trạm y tế: Thiện Tân	TTYT khu vực Biên Hòa	
20	TYT xã Thiện Tân				
21	TYT phường Trảng Dài	Sáp nhập thành TYT phường Tân Triều	03 điểm trạm y tế: Tân Phong, Tân Bình, Bình Lợi.	TTYT khu vực Biên Hòa	
22	TYT phường Tân Phong				
23	TYT xã Tân Bình				
24	TYT xã Bình Lợi				
25	TYT xã Thạnh Phú				

STT	TYT xã, phường, thị trấn (chưa sắp xếp)	Phương án sắp xếp TYT		Thuộc TTYT khu vực	Ghi chú
		Trạm chính	Các điểm trạm y tế		
26	TYT phường Long Bình Tân	Sáp nhập thành TYT phường Long Hưng	02 điểm trạm y tế: Long Bình Tân, Long Hưng	TTYT khu vực Biên Hòa	
27	TYT xã Long Hưng				
28	TYT phường An Hòa				
29	TYT xã Phú Hữu	Sáp nhập thành TYT xã Đại Phước	03 điểm trạm y tế: Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh	TTYT khu vực Nhơn Trạch	
30	TYT xã Phú Đông				
31	TYT xã Đại Phước				
32	TYT xã Phước Khánh				
33	TYT xã Phú Thạnh	Sáp nhập thành TYT xã Nhơn Trạch	04 điểm trạm y tế: Phú Thạnh, Long Tân, Phước Thiện, Hiệp Phước	TTYT khu vực Nhơn Trạch	
34	TYT xã Long Tân				
35	TYT xã Phú Hội				
36	TYT xã Phước Thiện				
37	TYT thị trấn Hiệp Phước				
38	TYT xã Vĩnh Thanh	Sáp nhập thành TYT xã Phước An	02 điểm trạm y tế: Vĩnh Thanh, Long Thọ	TTYT khu vực Nhơn Trạch	
39	TYT xã Long Thọ				
40	TYT xã Phước An				
41	TYT xã Phước Bình	Sáp nhập thành TYT xã Phước Thái	02 điểm trạm y tế: Phước Bình, Tân Hiệp	TTYT khu vực Long Thành	
42	TYT xã Phước Thái				
43	TYT xã Tân Hiệp				
44	TYT xã Bàu Cạn	Sáp nhập thành TYT xã Long Phước	01 điểm trạm y tế: Bàu Cạn	TTYT khu vực Long Thành	
45	TYT xã Long Phước				
46	TYT xã Bình An	Sáp nhập thành TYT xã Bình An	01 điểm trạm y tế: Long Đức	TTYT khu vực Long Thành	
47	TYT xã Long Đức				
48	TYT thị trấn Long Thành	Sáp nhập thành TYT xã Long Thành	03 điểm trạm y tế: Lộc An, Long An, Bình Sơn	TTYT khu vực Long Thành	
49	TYT xã Lộc An				
50	TYT xã Long An				
51	TYT xã Bình Sơn				
52	TYT xã An Phước	Sáp nhập thành TYT xã An Phước	01 điểm trạm y tế: Tam An	TTYT khu vực Long Thành	
53	TYT xã Tam An				
54	TYT phường Tân Hòa	Sáp nhập thành TYT phường Hố Nai	01 điểm trạm y tế: Tân Hòa	TTYT khu vực Trảng Bom	
55	TYT xã Hố Nai 3				

STT	TYT xã, phường, thị trấn (chưa sắp xếp)	Phương án sắp xếp TYT		Thuộc TTYT khu vực	Ghi chú
		Trạm chính	Các điểm trạm y tế		
56	TYT xã Đồi 61	Sáp nhập thành TYT xã An Viễn	01 điểm trạm y tế: Đồi 61	TTYT khu vực Trảng Bom	
57	TYT xã An Viễn				
58	TYT xã Bắc Sơn	Sáp nhập thành TYT xã Bình Minh	01 điểm trạm y tế: Bắc Sơn	TTYT khu vực Trảng Bom	
59	TYT xã Bình Minh				
60	TYT xã Quảng Tiến	Sáp nhập thành TYT xã Trảng Bom	03 điểm trạm y tế: Quảng Tiến, Sông Trầu, Giang Điền	TTYT khu vực Trảng Bom	
61	TYT xã Trảng Bom				
62	TYT xã Sông Trầu				
63	TYT xã Giang Điền				
64	TYT xã Thanh Bình	Sáp nhập thành TYT xã Bàu Hàm	03 điểm trạm y tế: Thanh Bình, Sông Thao, Bàu Hàm	TTYT khu vực Trảng Bom	
65	TYT xã Cây Gáo				
66	TYT xã Sông Thao				
67	TYT xã Bàu Hàm				
68	TYT xã Đông Hòa	Sáp nhập thành TYT xã Hưng Thịnh	03 điểm trạm y tế: Đông Hòa, Tây Hòa, Hưng Thịnh	TTYT khu vực Trảng Bom	
69	TYT xã Tây Hòa				
70	TYT xã Trung Hòa				
71	TYT xã Hưng Thịnh				
72	TYT xã Hưng Lộc	Sáp nhập thành TYT xã Dầu Giây	03 điểm trạm y tế: Bàu Hàm 2, Hưng Lộc, Lộ 25	TTYT khu vực Thống Nhất	
73	TYT thị trấn Dầu Giây				
74	TYT xã Bàu Hàm 2				
75	TYT xã Lộ 25				
76	TYT xã Gia Kiệm	Sáp nhập thành TYT xã Gia Kiệm	02 điểm trạm y tế: Gia Tân 3, Quang Trung	TTYT khu vực Thống Nhất	
77	TYT xã Quang Trung				
78	TYT xã Gia Tân 3				
79	TYT xã Gia Tân 1	Sáp nhập thành TYT xã Thống Nhất	03 điểm trạm y tế: Gia Tân 1, Phú Túc, Phú Cường	TTYT khu vực Thống Nhất	
80	TYT xã Gia Tân 2				
81	TYT xã Phú Cường				
82	TYT xã Phú Túc				
83	TYT xã Xuân Thiện	Sáp nhập thành TYT phường Bình Lộc	02 điểm trạm y tế: Suối Tre, Xuân Thiện	TTYT khu vực Long Khánh	
84	TYT xã Bình Lộc				
85	TYT phường Suối Tre				
86	TYT xã Bảo Quang	Sáp nhập thành TYT phường Bảo Vinh	01 điểm trạm y tế: Bảo Quang	TTYT khu vực Long Khánh	
87	TYT phường Bảo Vinh				
88	TYT phường Bàu Sen	Sáp nhập thành TYT phường Xuân Lập	01 điểm trạm y tế: Bàu Sen	TTYT khu vực Long Khánh	
89	TYT phường Xuân Lập				

STT	TYT xã, phường, thị trấn (chưa sắp xếp)	Phương án sắp xếp TYT		Thuộc TTYT khu vực	Ghi chú
		Trạm chính	Các điểm trạm y tế		
90	TYT phường Xuân An	Sáp nhập thành TYT phường Long Khánh	04 điểm trạm y tế: Xuân An, Phú Bình, Xuân Hòa, Bàu Trâm	TTYT khu vực Long Khánh	
91	TYT phường Xuân Bình				
92	TYT phường Xuân Hòa				
93	TYT phường Phú Bình				
94	TYT xã Bàu Trâm				
95	TYT xã Hàng Gòn	Sáp nhập thành TYT phường Hàng Gòn	01 điểm trạm y tế: Xuân Tân	TTYT khu vực Long Khánh	
96	TYT phường Xuân Tân				
97	TYT xã Sông Nhạn	Sáp nhập thành TYT xã Xuân Quế	01 điểm trạm y tế: Sông Nhạn	TTYT khu vực Cẩm Mỹ	
98	TYT xã Xuân Quế				
99	TYT xã Cẩm Đường	Sáp nhập thành TYT xã Xuân Đường	02 điểm trạm y tế: Thừa Đức, Cẩm Đường	TTYT khu vực Cẩm Mỹ	
100	TYT xã Thừa Đức				
101	TYT xã Xuân Đường				
102	TYT xã Nhân Nghĩa	Sáp nhập thành TYT xã Cẩm Mỹ (Trụ sở chính: TYT xã Nhân Nghĩa)	03 điểm trạm y tế: Long Giao, Xuân Mỹ, Bảo Bình	TTYT khu vực Cẩm Mỹ	
103	TYT thị trấn Long Giao				
104	TYT xã Xuân Mỹ				
105	TYT xã Bảo Bình				
106	TYT xã Lâm San	Sáp nhập thành TYT xã Sông Ray	01 điểm trạm y tế: Lâm San	TTYT khu vực Cẩm Mỹ	
107	TYT xã Sông Ray				
108	Phòng Khám đa khoa khu vực Sông Ray				
109	TYT xã Xuân Tây	Sáp nhập thành TYT xã Xuân Đông	01 điểm trạm y tế: Xuân Tây	TTYT khu vực Cẩm Mỹ	
110	TYT xã Xuân Đông				
111	TYT xã Xuân Tâm (Áp Bằng Lăng thuộc xã Xuân Tâm huyện Xuân Lộc)				
112	TYT xã Xuân Bảo	Sáp nhập thành TYT xã Xuân Định	02 điểm trạm y tế: Xuân Bảo, Bảo Hòa	TTYT khu vực Xuân Lộc	
113	TYT xã Bảo Hòa				
114	TYT xã Xuân Định				
115	TYT xã Xuân Phú	Sáp nhập thành TYT xã Xuân Phú	01 điểm trạm y tế: Lang Minh	TTYT khu vực Xuân Lộc	
116	TYT xã Lang Minh				
117	TYT xã Xuân Thọ	Sáp nhập thành TYT xã Xuân Lộc	04 điểm trạm y tế: Xuân Thọ, Xuân Trường, Suối Cát, Xuân Hiệp	TTYT khu vực Xuân Lộc	
118	TYT xã Xuân Trường				
119	TYT thị trấn Gia Ray				
120	TYT xã Suối Cát				
121	TYT xã Xuân Hiệp				
122	TYT xã Xuân Hòa	Sáp nhập thành TYT xã Xuân	02 điểm trạm y tế: Xuân	TTYT khu vực Xuân Lộc	
123	TYT xã Xuân Hưng				

STT	TYT xã, phường, thị trấn (chưa sắp xếp)	Phương án sắp xếp TYT		Thuộc TTYT khu vực	Ghi chú
		Trạm chính	Các điểm trạm y tế		
124	TYT xã Xuân Tâm (còn lại trừ ấp Bằng Lăng về xã Xuân Đông, Cẩm Mỹ)	Hòa	Hòa, Xuân Tâm		
125	TYT xã Xuân Thành	Sáp nhập thành TYT xã Xuân Thành	01 điểm trạm y tế: Suối Cao	TTYT khu vực Xuân Lộc	
126	TYT xã Suối Cao				
127	TYT xã Xuân Bắc	Sáp nhập thành TYT xã Xuân Bắc	01 điểm trạm y tế: Suối Nho	TTYT khu vực Xuân Lộc	
128	TYT xã Suối Nho				
129	TYT xã Túc Trưng	Sáp nhập thành TYT xã La Ngà	01 điểm trạm y tế: Túc Trưng	TTYT khu vực Định Quán	
130	TYT xã La Ngà				
131	TYT xã Thanh Sơn (thuộc TTYT Định Quán)	TYT xã Thanh Sơn		TTYT khu vực Định Quán	
132	TYT xã Phú Ngọc	Sáp nhập thành TYT xã Định Quán	03 điểm trạm y tế: Phú Ngọc, Gia Canh, Ngọc Định	TTYT khu vực Định Quán	
133	TYT xã Gia Canh				
134	TYT thị trấn Định Quán				
135	TYT xã Ngọc Định				
136	TYT xã Phú Tân	Sáp nhập thành TYT xã Phú Vinh	01 điểm trạm y tế: Phú Tân	TTYT khu vực Định Quán	
137	TYT xã Phú Vinh				
138	TYT xã Phú Hòa	Sáp nhập thành TYT xã Phú Hòa	02 điểm trạm y tế: Phú Lợi, Phú Điền	TTYT khu vực Định Quán	
139	TYT xã Phú Lợi				
140	TYT xã Phú Điền				
141	TYT xã Đak Lua	TYT xã Đak Lua		TTYT khu vực Tân Phú	
142	TYT xã Phú Thịnh	Sáp nhập thành TYT xã Tà Lài	02 điểm trạm y tế: Phú Thịnh, Phú Lập	TTYT khu vực Tân Phú	
143	TYT xã Phú Lập				
144	TYT xã Tà Lài				
145	TYT xã Phú An	Sáp nhập thành TYT xã Nam Cát Tiên	01 điểm trạm y tế: Phú An	TTYT khu vực Tân Phú	
146	TYT xã Nam Cát Tiên				
147	TYT xã Phú Lộc	Sáp nhập thành TYT xã Tân Phú	04 điểm trạm y tế: Phú Lộc, Trà Cỏ, Phú Thanh, Phú Xuân	TTYT khu vực Tân Phú	
148	TYT thị trấn Tân Phú				
149	TYT xã Trà Cỏ				
150	TYT xã Phú Thanh				
151	TYT xã Phú Xuân				
152	TYT xã Phú Lâm	Sáp nhập thành TYT xã Phú Lâm	03 điểm trạm y tế: Thanh Sơn, Phú Bình, Phú Sơn	TTYT khu vực Tân Phú	
153	TYT xã Thanh Sơn (thuộc TTYT huyện Tân Phú)				
154	TYT xã Phú Bình				
155	TYT xã Phú Sơn				

STT	TYT xã, phường, thị trấn (chưa sắp xếp)	Phương án sắp xếp TYT		Thuộc TTYT khu vực	Ghi chú
		Trạm chính	Các điểm trạm y tế		
156	TYT xã Phú Lý	Sáp nhập thành TYT xã Phú Lý	01 điểm trạm y tế Phú Lý	TTYT khu vực Vĩnh Cửu	
157	Phòng khám ĐKKV Phú Lý				
158	TYT xã Mã Đà	TYT Trị An	02 điểm trạm y tế: Mã Đà, Trị An	TTYT khu vực Vĩnh Cửu	
159	TYT xã Trị An				
160	TYT thị trấn Vĩnh An				
161	TYT xã Vĩnh Tân	TYT xã Tân An	01 điểm trạm y tế: Vĩnh Tân	TTYT khu vực Vĩnh Cửu	

* Sắp xếp các Trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc UBND huyện, Thành phố thuộc tỉnh Bình Phước.

STT	Tên Trạm Y tế	Các điểm trạm y tế	Thuộc Trung tâm Y tế khu vực
1	TYT phường Bình Phước	Điểm trạm y tế Tân Bình	Đồng Xoài
		Điểm trạm y tế Tân Xuân	
		Điểm trạm y tế Tân Đồng	
		Điểm trạm y tế Tân Thiện	
		Điểm trạm y tế Tiến Hưng	
2	TYT phường Đồng Xoài	Điểm trạm y tế Tân Thành	Bù Gia Mập
3	TYT xã Đồng Tâm	Điểm trạm y tế Đồng Tâm	
		Điểm trạm y tế Tân Phước	
4	TYT xã Bù Gia Mập		
5	TYT xã Đăk Ô		
6	TYT xã Đa Kia	Điểm trạm y tế Bình Thắng	Bù Gia Mập
		Điểm trạm y tế Phước Minh	
7	TYT xã Phú Nghĩa	Điểm trạm y tế Đức Hạnh	Chơn Thành
		Điểm trạm y tế Phú Nghĩa	
8	TYT phường Minh Hưng	Điểm trạm y tế Minh Long	
9	TYT phường Chơn Thành	Điểm trạm y tế Thành Tâm	
		Điểm trạm y tế Hưng Long	
10	TYT xã Nha Bích	Điểm trạm y tế Minh Lập	Đồng Phú
		Điểm trạm y tế Nha Bích	
11	TYT xã Đồng Phú	Điểm trạm y tế Tân Lập	
		Điểm trạm y tế Tân Phú	Đồng Phú
12	TYT xã Tân Lợi	Điểm trạm y tế Tân Hưng	

STT	Tên Trạm Y tế	Các điểm trạm y tế	Thuộc Trung tâm Y tế khu vực
		Điểm trạm y tế Tân Hòa	
13	TYT xã Lộc Thành	Điểm trạm y tế Lộc Thịnh	
14	TYT xã Lộc Ninh	Điểm trạm y tế Lộc Thuận	
		Điểm trạm y tế Lộc Thái	
15	TYT xã Lộc Hưng	Điểm trạm y tế Lộc Khánh	
		Điểm trạm y tế Lộc Điền	
16	TYT xã Lộc Thạnh	Điểm trạm y tế Lộc Hòa	Lộc Ninh
		Điểm trạm y tế Quân dân y Lộc Hòa	
17	TYT xã Lộc Tấn	Điểm trạm y tế Lộc Thiện	
18	TYT xã Lộc Quang	Điểm trạm y tế Lộc Quang	
		Điểm trạm y tế Lộc Hiệp	
19	TYT xã Bù Đăng	Điểm trạm y tế Đoàn Kết	
		Điểm trạm y tế Minh Hưng	
20	TYT xã Thọ Sơn	Điểm trạm y tế Đồng Nai	
		Điểm trạm y tế Phú Sơn	Bù Đăng
21	TYT xã Phước Sơn	Điểm trạm y tế Phước Sơn	
		Điểm trạm y tế Đăng Hà	
22	TYT xã Bom Bo	Điểm trạm y tế Bình Minh	
23	TYT xã Đak Nhau	Điểm trạm y tế Đường 10	
24	TYT xã Nghĩa Trung	Điểm trạm y tế Nghĩa Trung	
25	TYT xã Bình Tân	Điểm trạm y tế Long Bình	
		Điểm trạm y tế Bình Tân	
26	TYT xã Long Hà	Điểm trạm y tế Long Hà	Phú Riềng
27	TYT xã Phú Riềng	Điểm trạm y tế Phú Riềng	
28	TYT xã Phú Trung	Điểm trạm y tế Phước Tân	
29	TYT xã Thuận Lợi	Điểm trạm y tế Thuận Lợi	
30	TYT xã Tân Quan	Điểm trạm y tế Tân Quan	
		Điểm trạm y tế Tân Lợi	
		Điểm trạm y tế Quang Minh	Hớn Quản
31	TYT xã Tân Khai	Điểm trạm y tế Tân Hiệp	
		Điểm trạm y tế Đồng Nơ	
32	TYT xã Minh Đức	Điểm trạm y tế Minh đức	

STT	Tên Trạm Y tế	Các điểm trạm y tế	Thuộc Trung tâm Y tế khu vực
		Điểm trạm y tế An Phú	
33	TYT xã Hưng Phước	Điểm Phước Thiện	Bù Đốp
34	TYT xã Thiện Hưng	Điểm trạm y tế Thiện Hưng	
		Điểm trạm y tế Thanh Hoà	
35	TYT xã Tân Tiến	Điểm trạm y tế Tân Tiến	
		Điểm trạm y tế Lộc An	
36	TYT phường Phước Bình	Điểm trạm y tế Bình Sơn	Phước Long
		Điểm trạm y tế Phước Bình	
		Điểm trạm y tế Long Giang	
37	TYT phường Phước Long	Điểm trạm y tế Thác Mơ	
		Điểm trạm y tế Long Thủy	
		Điểm trạm y tế Sơn Giang	
38	TYT phường An Lộc	Điểm trạm y tế Thanh Lương	Bình Long
		Điểm trạm y tế Phú Thịnh	
39	TYT Phường Bình Long	Điểm trạm y tế Hưng Chiến	
		Điểm trạm y tế Phú Đức	
		Điểm trạm y tế Thanh Bình	
40	TYT xã Tân Hưng	Điểm trạm y tế An Khương	
		Điểm trạm y tế Thanh An	

* Giao Trung tâm Y tế khu vực bố trí, sắp xếp trụ sở của Trạm Y tế và các điểm trạm y tế phù hợp trên cơ sở các trụ sở của các Trạm Y tế (cũ) trước khi sắp xếp.

+ Vị trí pháp lý: Trung tâm Y tế khu vực là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

+ Chức năng nhiệm vụ: Trung tâm Y tế khu vực là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế hướng dẫn chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

. Trạm Y tế là đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế khu vực. Trạm Y tế có trụ sở riêng, có con dấu để giao dịch và phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

. Trạm Y tế thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

. Trường hợp Bộ Y tế có hướng dẫn mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực, Trạm Y tế thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế.

Cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và nhân sự hiện có dự kiến khi sắp xếp

STT	Tổ chức	Nhân sự hiện có dự kiến khi sắp xếp				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức/ viên chức	HD 111	
1	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	1	3	1.289	391	
2	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	0	2	992	324	
3	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh	1	2	790	170	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán	1	1	373	15	
5	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	1	1	650	95	
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	1	1	335	41	
7	Bệnh viện Da liễu	1	2	71	10	
8	Bệnh viện Phổi	1	1	116	29	
9	Bệnh viện Y dược cổ truyền	1	1	128	7	
10	Bệnh viện Đa khoa Bình Phước	1	2	598	45	
11	Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Phước	1	2	71	37	
12	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	1	3	443	29	dự kiến tiếp nhận 33/67 viên chức tuyển dụng tháng 06/2025 cho hoạt động kiểm dịch y tế tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành" theo Đề án số 14295/ĐA-UBND ngày 18/11/2024
13	Trung tâm Kiểm nghiệm	0	2	51	3	
14	Trung tâm Giám định y khoa	1	1	24	2	
15	Trung tâm Pháp y	1	2	27	2	
16	Trung tâm Y tế khu vực Biên Hòa	1	1	470	15	

STT	Tổ chức	Nhân sự hiện có dự kiến khi sắp xếp				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Công chức/ viên chức	HĐ 111	
17	Trung tâm Y tế khu vực Long Khánh	1	0	164	2	
18	Trung tâm Y tế khu vực Trảng Bom	1	2	365	28	
19	Trung tâm Y tế khu vực Thống Nhất	1	1	286	11	
20	Trung tâm Y tế khu vực Tân Phú	1	1	329	9	
21	Trung tâm Y tế khu vực Định Quán	1	2	179	6	
22	Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Cửu	1	1	265	21	
23	Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Mỹ	1	2	351	19	
24	Trung tâm Y tế khu vực Nhon Trạch	1	1	291	13	
25	Trung tâm Y tế khu vực Xuân Lộc	1	1	435	26	
26	Trung tâm Y tế khu vực Long Thành	1	1	169	5	
27	Trung tâm Y tế khu vực Phú Riềng	1	2	89	10	
28	Trung tâm Y tế khu vực Bình Long	1	3	216	68	
29	Trung tâm Y tế khu vực Phước Long	1	2	209	13	
30	Trung tâm Y tế khu vực Bù Đốp	0	2	150	21	
31	Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành	0	2	152	10	
32	Trung tâm Y tế khu vực Bù Gia Mập	1	1	139	20	
33	Trung tâm Y tế khu vực Đồng Xoài	1	2	117	6	
34	Trung tâm Y tế khu vực Bù Đăng	1	2	272	16	
35	Trung tâm Y tế khu vực Hớn Quản	0	2	125	13	
36	Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú	1	2	149	15	
37	Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh	0	2	253	56	
38	Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em	1	2	83	16	
39	Trung tâm bảo trợ xã hội Bình Phước	1	1	17	10	
Tổng số		33	64	11.233	1.629	

Sau khi Đề án được phê duyệt, Sở Y tế và các đơn vị thuộc Sở Y tế có thể rà soát, xem xét, điều chỉnh, sắp xếp nhân sự phù hợp theo thẩm quyền phân cấp và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Số lượng cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị được thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và theo đề án vị trí việc làm.

Trong thời gian đầu sau khi sắp xếp, số lượng cấp phó có thể cao hơn quy định và sẽ giảm dần trong thời gian 05 năm, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án.

(Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của các Trung tâm Y tế, các Trạm Y tế xã đã được cấp trước khi sáp nhập hoặc thay đổi tên đơn vị được tiếp tục sử dụng cho đến khi có Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh mới).

12.3.5. Trụ sở của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (mới)

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Địa chỉ trụ sở 2: Số 161, Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Địa chỉ trụ sở 3: Số 59, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Địa chỉ trụ sở 4: Số 878, Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để giải quyết các công việc tồn đọng, phát sinh trong quá trình sáp nhập tổ chức bộ máy.

Sau khi bộ máy ổn định sẽ xem xét bố trí trụ sở chính để đảm bảo công chức tập trung thuận lợi trong quá trình lãnh đạo, điều hành.

12.4. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

a) Phương án xử lý nhân sự đối với tổ chức hành chính:

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh người đứng đầu các khoa, phòng, trạm y tế thuộc đơn vị trực thuộc Sở Y tế, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực viên chức, các đơn vị xem xét, quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mới sau sắp xếp. Đối với người đứng đầu các khoa, phòng, trạm y tế không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh cấp phó khoa, phòng và tương đương, xem xét, quyết định bố trí làm cấp phó của phòng tương đương sau sắp xếp, điều chuyển hoặc bố trí giữ chức danh tương đương ở các khoa, phòng khác theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực viên chức hoặc xem xét, bố trí vị trí phù hợp.

- Trước mắt số lượng cấp phó của các khoa, phòng và tương đương của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế mới sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và giảm dần theo lộ trình bảo đảm thực hiện quy định.

- Về phụ cấp chức vụ thực hiện theo khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/NQ-CP ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 và đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Trường hợp có đơn xin nghỉ thôi việc/tinh giản biên chế, Sở Y tế sẽ xem xét,

thực hiện việc giải quyết chế độ thôi việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu trước tuổi, tính giảm biên chế theo quy định.

b) Về dự kiến giải quyết chế độ, chính sách: Đối với những trường hợp dôi dư hoặc có đơn xem xét thôi việc/tính giảm biên chế trong quá trình sắp xếp, Sở Y tế tổng hợp, báo cáo xem xét, thực hiện việc giải quyết chế độ theo quy định.

c) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai:

- Tài chính: Các đơn vị tiếp tục sử dụng nguồn tài chính đã được giao năm 2025.

- Tài sản: Các đơn vị tiếp tục sử dụng trụ sở và tài sản hiện hữu.

+ Đất và tài sản gắn liền với đất của Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa sẽ bàn giao lại cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý và sử dụng sau khi thực hiện di dời toàn bộ đến địa điểm mới.

+ Đất và tài sản gắn liền với đất của Cơ sở 2 - Trạm Y tế phường Xuân An thuộc Trung tâm Y tế thành phố Long Khánh bàn giao lại cho địa phương quản lý và sử dụng.

Đối với đơn vị sáp nhập (cơ quan Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Giám định y khoa...) sử dụng chung kinh phí còn lại bàn giao của từng đơn vị trước khi sáp nhập, tiếp tục sử dụng trụ sở và tài sản hiện hữu trước khi sáp nhập.

12.5. Tổ chức đảng, đoàn thể: Thành lập đảng bộ (chi bộ) và đoàn thể cơ quan trên cơ sở hợp nhất đảng bộ (chi bộ), đoàn thể 02 cơ quan hiện nay theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

13. Thành lập Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai và Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước.

13.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

a) Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai

- Quá trình hình thành đơn vị

Đầu tháng 01/1976, Trung ương quyết định thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập các tỉnh Biên Hoà, Bà Rịa – Long Khánh và Tân Phú, cũng từ đó Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai được hình thành.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng

+ Văn phòng UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đầu mối Cổng Thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính

điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; quản lý Công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức và phối hợp tổ chức sự kiện, hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật; giới thiệu thành tựu của tỉnh trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật; hội thảo khoa học, giao lưu văn hóa, kinh tế trong và ngoài tỉnh; tham mưu UBND tỉnh về chủ trương hội nhập quốc tế, định hướng mở rộng quan hệ và triển khai toàn diện công tác đối ngoại.

+ Nhiệm vụ và quyền hạn: Thực hiện theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh tỉnh Đồng Nai.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính: Gồm Chánh Văn phòng và 04 Phó Chánh Văn phòng và 10 phòng, với số biên chế được giao năm 2025 là 115 biên chế, biên chế hiện có là 87 viên chức (79 công chức và 8 viên chức) và 27 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có			
		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HD 111
I	Tổ chức hành chính				
1	Ban Lãnh đạo	1	4		
2	Phòng Hành chính – Tổ chức	1	1	7	3
3	Phòng Quản trị - Tài vụ	0	1	5	21
4	Phòng Tổng hợp – Nội chính	0	2	8	0
5	Phòng Kinh tế - Ngân sách	1	1	6	0
6	Phòng Kinh tế ngành	0	1	8	0
7	Phòng Khoa giáo – Văn xã	0	2	7	0
8	Phòng Ngoại vụ	1	2	6	0
9	Ban Tiếp Công dân	2	0	6	1
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0	1	4	2
11	Cổng Thông tin điện tử	1 công chức	0	8 viên chức	0
Tổng số		7	15	57 CC 8 VC	27

- Trụ sở, tài chính, tài sản:

+ Trụ sở: Số 02 đường Nguyễn Văn Trị, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai

+ Tài chính, tài sản

. Tổng dự toán giao đầu năm 2025: 67.820.760.358đ.

. Tổng nguyên giá tài sản năm 2025: 333.351.914.031đ

. Xe ô tô: 05 xe ô tô 5 chỗ, 03 xe ô tô (07 chỗ), 02 chiếc xe ô tô (16 chỗ):

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc, với số biên chế được giao năm 2025 là 27 biên chế, biên chế hiện có là 17 biên chế và 15 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Trung tâm Sự kiện và Đối ngoại	27	15	17	15	1	1	
Tổng số		27	15	17	15	1	1	

b) Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước

- **Quá trình hình thành đơn vị:** Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 56/QĐ-UB ngày 06/01/1997 của UBND tỉnh về việc thành lập các Sở, Ban ngành trực thuộc UBND tỉnh Bình Phước. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:

Gồm Chánh Văn phòng, 02 Phó Chánh Văn phòng và 06 phòng, với số biên chế được giao năm 2025 là 53 biên chế, biên chế hiện có là 44 biên chế và 18 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HĐ 111	
I	Tổ chức hành chính					
1	Ban Lãnh đạo	1	2	0	0	
2	Phòng Tổng hợp	0	2	4	0	
3	Phòng Nội chính	1	2	9	0	
4	Phòng Kinh tế	1	1	4	0	
5	Phòng Khoa giáo - Văn xã	1	1	2	0	
6	Phòng Hành chính - Quản trị	1	2	5	18	
7	Ban Tiếp Công dân tỉnh	1	0	4	0	Phó Ban TCD tương đương Trưởng phòng
Tổng số		6	10	28	18	

- Trụ sở, tài chính, tài sản:

+ Trụ sở: Đường 6/1, phường Bình Phước, tỉnh Bình Phước.

+ Tài chính, tài sản:

. Tổng dự toán giao đầu năm 2025

Nguồn kinh phí	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công	Tổng cộng
Kinh phí tự chủ (cả kinh phí tăng lương)	13.276.000.000	2.882.000.000	16.158.000.000
Kinh phí không tự chủ (cả kinh phí cấp sau 30/9)	28.000.000.000	2.406.000.000	30.406.000.000
Tổng cộng	41.276.000.000	5.288.000.000	46.564.000.000

. Về tài sản cố định: Tổng diện tích khuôn viên đất: UBND tỉnh giao 03 khu đất gồm: Đất xây dựng trụ sở làm việc UBND tỉnh (trước đây là trụ sở HĐND và UBND năm 2004 tách HĐND tỉnh ra), Tổng diện tích là: 29.761 m². Quyết định giao đất năm 2000, địa chỉ đường 6/1 phường Tân Phú, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Giá trị ghi sổ kế toán năm 2024: 372.012.500.000 đồng (12,5 triệu/m²). Đất xây dựng trụ sở Ban Tiếp công dân: Diện tích 957 m². Quyết định giao đất năm 2021, địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, TP Đồng Xoài, Bình Phước; Giá trị ghi sổ kế toán năm 2024: 19.140.000.000 đồng (20 triệu/m²). Đất xây dựng trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công: Trụ sở và đất xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công nhận bàn giao từ trụ sở làm việc của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước; Quyết định điều chuyển trụ sở làm việc số 689/QĐ-BTC ngày 19/4/2017 của Bộ Tài chính giao cho UBND tỉnh Bình Phước và UBND tỉnh Bình Phước giao cho Văn phòng UBND tỉnh bố trí trụ sở làm việc của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (tháng 4/2017), diện tích sử dụng: 3.826 m², giá trị quyền sử dụng đất: 9.053.770.000 đồng; Địa chỉ Đường Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Về nhà: Trụ sở làm việc Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước (sử dụng trong khuôn viên đất): Trụ sở làm việc chính: DTXD: 1.796 m²; DT sàn XD: 6.096 m²; Giá trị tài sản (theo nguyên giá): 10.482.000.000 đồng; Lũy kế khấu hao/hao mòn đã tính đến khi chuyển sổ hoặc ghi giảm TSCĐ: 3.144.060.000 đồng. Nhà công vụ: DTXD: 198 m²; DT sàn XD: 380 m²; Giá trị tài sản (theo nguyên giá): 2.712.000.000 đồng; Lũy kế khấu hao/hao mòn đã tính đến khi chuyển sổ hoặc ghi giảm TSCĐ: 2.712.000.000 đồng. Nhà ở CBCNV: DTXD: 218 m²; DT sàn XD: 218 m²; Giá trị tài sản (theo nguyên giá): 530.000.000 đồng; Lũy kế khấu hao/hao mòn đã tính đến khi chuyển sổ hoặc ghi giảm TSCĐ: 530.000.000 đồng. Nhà để xe: DTXD: 210 m²; DT sàn XD: 210 m²; Giá trị tài sản (theo nguyên giá): 844.000.000 đồng; Lũy kế khấu hao/hao mòn đã tính đến khi chuyển sổ hoặc ghi giảm TSCĐ: 878.733.333 đồng. Trụ sở Tiếp công dân: DTXD: 406 m²; DT sàn XD: 800 m²; Giá trị tài sản (theo nguyên giá): 4.085.969.512 đồng; Lũy kế khấu hao/hao mòn đã tính đến khi chuyển sổ hoặc ghi giảm TSCĐ: 3.813.571.545 đồng. Trụ sở Trung tâm PVHCC (nhà số 01): DTXD: 341 m²; DT sàn XD: 1.130 m²; Giá trị tài sản (theo nguyên giá): 2.917.449.000 đồng. Trụ sở Trung tâm PVHCC (nhà số 02): DTXD: 112 m²; DT sàn XD: 112 m²; Giá trị tài sản (theo nguyên giá): 289.162.000 đồng; Lũy kế khấu hao/hao mòn đã tính đến khi chuyển sổ hoặc ghi giảm TSCĐ: 289.162.000 đồng

+ Xe ô tô: 06 chiếc

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Gồm 02 Phó Giám đốc với số biên chế được giao năm 2025 là 16 biên chế và 06 chỉ tiêu hợp đồng lao động, biên chế hiện có là 16 biên chế và 03 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Số lượng người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	

Stt	Tổ chức	Hiện có				Ghi chú
		Số lượng người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	16	3	0	2	
	Tổng số	16	3	0	2	

13.2. Phương án sắp xếp: Thành lập Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (mới) trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Bình Phước và thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

13.3. Cơ quan, tổ chức mới sau hợp nhất

13.3.1. Tên gọi, loại hình

- Tên gọi: Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.
- Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

13.3.2. Vị trí, chức năng:

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.

13.3.3 Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp UBND tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; quản lý công báo và phục vụ các hoạt động chung của UBND tỉnh, giúp Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

13.3.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

- Lãnh đạo Sở: Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

- Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm 09 phòng và 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, cụ thể:

a) Về tổ chức hành chính:

Stt	Tổ chức	Nhân sự hiện có				Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	HĐ 111	
I	Tổ chức hành chính					
1	Ban Lãnh đạo	01	04	0	0	

2	Phòng Hành chính – Tổ chức	01	02	09	03	
3	Phòng Quản trị - Tài vụ	01	02	06	24	
4	Phòng Tổng hợp	01	02	07	0	
5	Phòng Nội chính	01	01	07	0	
6	Phòng Kinh tế - Ngân sách	01	02	08	0	
7	Phòng Kinh tế ngành	0	01	09	0	
8	Phòng Khoa giáo – Văn xã	01	03	09	0	
9	Ban Tiếp Công dân	0	02	10	01	Phó ban tương đương trưởng phòng
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0	02 1CC, 1VC	06 CC, 07 VC	05	PGĐ tương đương trưởng phòng
Tổng số		7	21	78	33	

b) Về đơn vị sự nghiệp công lập

Thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở tổ chức lại 07 Trung tâm của các đơn vị: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp của tỉnh Đồng Nai và Sở Tài chính, Sở Công thương của tỉnh Bình Phước.

- Tên gọi của tổ chức:

+ Tên giao dịch tiếng Việt: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai.

+ Tên giao dịch tiếng Anh: Investment, Trade and Tourism Promotion Center of Dong Nai Province.

+ Tên viết tắt: **ITTPC ĐỒNG NAI**

- **Trụ sở chính:** Thời gian đầu thành lập sẽ sử dụng trụ sở hiện có của Trung tâm Sự kiện và Đối ngoại (Số 01, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- **Loại hình đơn vị sự nghiệp công lập:** Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai, tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

Sau thời gian hoạt động, UBND tỉnh sẽ xem xét đánh giá tăng khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

- Vị trí:

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại, tổ chức các hội nghị, sự kiện thông tin, tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm, hình ảnh, môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư và các lĩnh vực liên quan.

- Chức năng

Trung tâm trực tiếp thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp, dịch vụ đối ngoại và các lĩnh vực liên quan trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật; trực tiếp thực hiện tổ chức hội nghị, sự kiện thông tin, tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm, hình ảnh, môi trường đầu tư, kinh doanh và thực hiện công tác hỗ trợ, tư vấn, cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tìm kiếm cơ hội đầu tư sản xuất kinh doanh, thương mại, du lịch, dịch vụ đối ngoại... trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Nhiệm vụ: Theo quy định chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế nhân sự

*** Về cơ cấu tổ chức:**

+ Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

. Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức.

+ Các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm: Dự kiến mô hình tổ chức của Trung tâm có 05 phòng chuyên môn như sau:

- . Phòng Tổ chức hành chính và tài vụ.
- . Phòng Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.
- . Phòng Xúc tiến thương mại.
- . Phòng Xúc tiến du lịch.
- . Phòng Tổ chức sự kiện và dịch vụ đối ngoại.

+ Việc bố trí số lượng người làm việc, cấp phó Trưởng phòng đảm bảo theo quy định

+ Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm.

b) Về bổ nhiệm lãnh đạo trung tâm:

- Giám đốc: Giám đốc các Sở, ngành có đơn vị sự nghiệp sáp nhập trao đổi, xem xét, bố trí từ nhân sự của 07 Trung tâm.

- Phó Giám đốc: Giám đốc các Sở, ngành có đơn vị sự nghiệp sáp nhập trao đổi, xem xét, bố trí từ nhân sự của 07 Trung tâm. Sau 05 năm sắp xếp đảm bảo có số lượng cấp phó theo quy định hiện hành.

Sau thời gian hoạt động, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm rà soát, đánh giá và kiến toàn lại cơ cấu tổ chức nhân sự, bộ máy của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh đảm bảo hiệu quả, hiệu lực và đúng với Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Số lượng người làm việc:

+ Tổng số người làm việc dự kiến của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai là 75 viên chức và 23 hợp đồng lao động (*trong đó, có 56 viên chức và 22 hợp đồng lao động được hưởng lương từ nguồn Ngân sách nhà nước*).

+ Với số biên chế được giao: 75 viên chức và 23 hợp đồng lao động; dự kiến phân bổ cho các Phòng, Tổ, Đội như sau:

+ Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

+ Phòng Tổ chức hành chính và tài vụ: Bố trí 33 người (*gồm: 10 viên chức & 23 hợp đồng lao động*); gồm: 01 Trưởng phòng & 02 Phó Trưởng phòng.

. Đội Bảo vệ (*07 hợp đồng lao động*): Thực hiện bảo vệ, tuần tra, canh gác đảm bảo giữ gìn tốt an ninh, trật tự, quản lý tài sản & đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

. Tổ Kỹ thuật (*03 hợp đồng lao động*): Thực hiện thường xuyên sửa chữa hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc...; trực tiếp điều khiển, sử dụng điện, âm thanh, máy lạnh, đèn chiếu sáng phục vụ Đại hội, hội nghị, hội thảo và các sự kiện.

. Tổ Lễ tân (*02 hợp đồng lao động*): Thực hiện tiếp tân, chuẩn bị trà, nước, hoa trang trí; giặt, trải hệ thống rèm cửa, khăn bàn, ly tách... phục vụ khi tổ chức Đại hội, hội nghị, hội thảo và các sự kiện.

. Tổ Tạp vụ (*08 lao động hợp đồng*): Thực hiện công việc vệ sinh trong và bên ngoài hội trường, hệ thống nhà vệ sinh hội trường và công cộng để phục vụ Đại hội, hội nghị, hội chợ, chợ hoa, sự kiện; thực hiện chăm sóc cảnh quan công viên 02 bên hội trường, vệ sinh hệ thống nhà vệ sinh công cộng, vệ sinh đường đi nội bộ, quét dọn trên mái nhà hội trường, mái nhà kho và mái nhà vệ sinh.

. Tổ Lái xe (*03 lao động hợp đồng*): Thực hiện lái xe.

+ Phòng Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp: Bố trí 15 viên chức; gồm: 01 Trưởng phòng & 02 Phó Trưởng phòng.

+ Phòng Xúc tiến Thương mại: Bố trí 15 viên chức; gồm: 01 Trưởng phòng & 02 Phó Trưởng phòng.

+ Phòng Xúc tiến Du lịch: Bố trí 14 viên chức; gồm: 01 Trưởng phòng & 02 Phó Trưởng phòng.

+ Phòng Tổ chức sự kiện và dịch vụ đối ngoại: Bố trí 15 viên chức; gồm: 01 Trưởng phòng & 02 Phó Trưởng phòng.

- **Cơ chế tài chính:** Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

Thực hiện lộ trình giảm tối thiểu 20% công chức, số lương người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước trong thời hạn 05 năm theo quy định của Bộ Chính trị, Chính phủ và của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04 tháng 01 năm 2025 “...giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, Ban, Ngành và địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP...”.

Trong những năm đầu mới thành lập, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ và giao dự toán chi hỗ trợ cho Trung tâm hoạt động bằng nguồn ngân sách tương ứng với số người làm việc mà Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các đơn vị trước đây, gồm: 56 chỉ tiêu biên chế viên chức và 22 hợp đồng lao động theo quy định hiện hành. Sau một thời gian hoạt động, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát tình hình thu, chi của Trung tâm để xây dựng lộ trình theo hướng tự chủ tăng dần, cụ thể:

- + Năm 2025, 2026 tự chủ từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên;
- + Năm 2027, 2028 tự chủ từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên;
- + Năm 2029, 2030 tự chủ từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên;
- + Đến năm 2031 trở đi, Trung tâm phải tự đảm 100% chi thường xuyên (thuộc đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 02).

Về số lượng hợp đồng lao động, Trung tâm chủ động tinh giảm dần số hợp đồng lao động hưởng lương từ nguồn Ngân sách nhà nước (cụ thể, mỗi năm tinh giảm 20% hợp đồng lao động; đến năm 2031, toàn bộ hợp đồng lao động phải được chi trả lương từ nguồn dịch vụ công có thu của Trung tâm).

c) **Cổng Thông tin điện tử tỉnh**

Cổng Thông tin điện tử tỉnh sẽ sáp nhập vào Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai trực thuộc Tỉnh ủy Đồng Nai theo đề án sáp nhập của tỉnh.

13.3.5. Trụ sở Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (mới)

Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai

13.4. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

a) Phương án xử lý nhân sự

- Đối với Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với Lãnh đạo Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng nghiệp vụ thuộc Trung tâm; cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định nhân sự cấp trưởng của Văn phòng UBND tỉnh (mới), Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thực hiện sắp xếp, kiện toàn, bố trí theo Phương án, số lượng dự kiến đã được 02 đơn vị thông qua và có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết đảm bảo theo yêu cầu, nguyên tắc tại khoản 1 Mục I Phần ba của Đề án.

b) Về dự kiến giải quyết chế độ, chính sách: Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp trong trường hợp vẫn là công chức, viên chức tại cơ quan trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này thực hiện chế độ chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật (Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025).

Trường hợp công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

c) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai

- Thực hiện việc cải tạo, sửa chữa khu làm việc hiện nay của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai để bố trí, sắp xếp phòng làm việc của công chức, viên chức, người lao động. Đồng thời bố trí lại các tài sản (còn sử dụng) đã tiếp nhận từ Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước để các công chức, viên chức từ Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước chuyển về bố trí ở các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục làm việc theo tiêu chuẩn định mức quy định. Trường hợp các tài sản không đảm bảo để bố trí sử dụng, tham mưu trình Chánh Văn phòng UBND tỉnh trang bị mới theo quy định.

- Đối với tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Giao phòng Quản trị - Tài vụ lập hồ sơ đề nghị xử lý, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định.

13.5. Tổ chức Đảng, đoàn thể

Thành lập đảng bộ (chi bộ) và đoàn thể cơ quan trên cơ sở hợp nhất đảng bộ (chi bộ), đoàn thể 02 cơ quan hiện nay theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

14. Thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Phước với bộ phận quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngoại vụ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thành Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai (mới)

14.1. Hiện trạng tổ chức, biên chế, nhân sự

a) Phòng Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai

- **Quá trình hình thành đơn vị:** Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai sáp nhập Văn phòng UBND tỉnh theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về sáp nhập Sở Ngoại vụ và Văn phòng UBND tỉnh.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Tham mưu giúp UBND tỉnh về công tác đối ngoại, công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế; công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh và công tác đối ngoại địa phương; công tác hợp tác, hội nhập quốc tế của địa phương phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác ngoại giao kinh tế, văn hóa, xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, kế hoạch, chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân; công tác quản lý nhà nước về lễ tân đối ngoại trên địa bàn tỉnh; công tác thông tin đối ngoại; công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào; công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; công tác phi chính phủ nước ngoài; công tác thanh tra ngoại giao; công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối ngoại. Giúp Chánh Văn phòng UBND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành lĩnh vực ngoại vụ.

- **Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự:** Gồm 01 Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách và 10 công chức thuộc phòng, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc theo VTVL	HĐ 111	Hiện có		Lãnh đạo		Ghi chú
				Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phụ trách	01		01			01	
2	Phòng Ngoại vụ	10	0	10	0	01	02	
Tổng số		11	0	11	0	01	03	

- Trụ sở, tài chính, tài sản:

+ Trụ sở: Phòng Ngoại vụ, Tầng 7, Trụ sở Khối Nhà nước tỉnh Đồng Nai – Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.

+ Tài chính, tài sản: Tài chính, tài sản của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai (cũ) đã chuyển về ngân sách cho Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai từ ngày 01/3/2025 theo

Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 27/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh.

b) Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Phước

- **Quá trình hình thành đơn vị:** Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Phước được thành lập tại Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 20/3/2008 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Phước là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

+ Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của UBND tỉnh Bình Phước về tổ chức, biên chế và hoạt động; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

- **Nhiệm vụ, quyền hạn:** Thực hiện theo Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự đối với tổ chức hành chính:

Gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 01 Phó Giám đốc) và 03 phòng, với số biên chế được giao năm 2025 là 16 biên chế và 04 chỉ tiêu hợp đồng hỗ trợ, phục vụ; biên chế hiện có là 16 biên chế và 04 hợp đồng lao động, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc theo VTVL	HĐ 111	Hiện có		Lãnh đạo		Ghi chú
				Biên chế/người làm việc	HĐ 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Ban Giám đốc	02		02		01	01	
2	Văn phòng Sở	05	04	05	04	01	01	
3	Phòng Hợp tác quốc tế	04		04		01	0	
4	Phòng Quản lý Biên giới	05		05		01	01	
Tổng số		16	04	16	04	04	03	

- Trụ sở, tài chính, tài sản:

+ Trụ sở: Số 739, Quốc lộ 14, phường Bình Phước, tỉnh Bình Phước.

+ Tài chính, tài sản:

. Tổng dự toán giao đầu năm 2025: 14.658.555.296 đồng

. Tài sản 2025: Đất: Tổng diện tích khuôn viên đất: 2931,6 m², địa chỉ: số 739, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Nhà: Trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ (sử dụng trong khuôn viên đất): 897,18 m². Tổng

nguyên giá tài sản (máy móc, trang thiết bị) năm 2025: 4.357.141.000 đồng. 04 Xe ô tô (hiện 03 xe đang thực hiện thủ tục thanh lý tài sản).

14.2. Phương án sắp xếp: Thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Phước với bộ phận quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngoại vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai thành Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai (mới).

14.3. Cơ quan, tổ chức mới sau hợp nhất

14.3.1. Tên gọi, loại hình

- Tên gọi: Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai
- Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

14.3.2. Vị trí, chức năng:

- Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

- Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của UBND tỉnh Đồng Nai về tổ chức, biên chế và hoạt động; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

14.3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tạm thời sẽ thực hiện các nhiệm vụ theo Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ Ngoại giao, hướng dẫn về công tác ngoại vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

14.3.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự

Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc và 04 phòng chuyên môn, cụ thể:

Stt	Tổ chức	Biên chế/người làm việc	HD 111	Hiện có				Ghi chú
				Biên chế/NLV	HD 111	Cấp trưởng	Cấp phó	
1	Ban Giám đốc Sở	03		03		01	02	
2	Văn phòng	07	05	05	04	01	01	
3	Phòng Hợp tác quốc tế	08		04 + 10		02	02	
4	Phòng Lãnh sự	07		0		0	0	
5	Phòng Quản lý biên giới	07		05		01	01	
	Tổng số	32	05	27	04	05	06	

(Số lượng biên chế được giao năm 2025 của Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Phước là 16 biên chế và của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai (cũ) là 26 biên chế. Tổng số biên chế tỉnh Đồng Nai (mới) là 32 biên chế, đảm bảo không vượt quá số lượng biên chế được giao năm 2025).

13.3.5. Trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai (mới)

Đề xuất sử dụng Trụ sở làm việc: Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai (cũ) tại địa chỉ: phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai.

13.4. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai

a) Phương án xử lý nhân sự

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.
- Đối với Lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

b) Về dự kiến giải quyết chế độ, chính sách: Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp trong trường hợp vẫn là công chức, viên chức tại cơ quan trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này thực hiện chế độ chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định pháp luật (Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025).

Trường hợp công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

b) Phương án xử lý về tài chính, tài sản, đất đai

Đối với tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định.

13.5. Tổ chức Đảng, đoàn thể

Thành lập đảng bộ (chi bộ) và đoàn thể cơ quan trên cơ sở hợp nhất đảng bộ (chi bộ), đoàn thể 02 cơ quan hiện nay theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

IV. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN

Việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Bình Phước khi sáp nhập 02 tỉnh đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 5 của Nghị định số 158/2018/NĐ-CP, ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; cụ thể:

1. Việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Bình Phước dựa trên các tiêu chí và điều kiện chung về tổ chức bộ máy nhà nước và đặc thù của ngành lĩnh vực. Kế thừa và tích hợp chức năng, nhiệm vụ của cả hai tỉnh Bình Phước và Đồng Nai đảm bảo không chồng chéo, bỏ sót và hiệu quả trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước sau khi sáp nhập tỉnh.

2. Việc tổ chức lại để hình thành tổ chức hành chính mới phải đáp ứng các

tiêu chí, điều kiện thành lập tổ chức hành chính.

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ cấu tổ chức bên trong thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi sắp xếp đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi sắp xếp có phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được Chính phủ quy định cụ thể.

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi sắp xếp không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính khác; đồng thời khắc phục sự giao thoa về chức năng, nhiệm vụ của một số ngành lĩnh vực hiện đang thực hiện.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU KHI SẮP XẾP CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH ĐỒNG NAI VÀ TỈNH BÌNH PHƯỚC

1. Đánh giá chung

Theo phương án trên, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi được sắp xếp tinh gọn như sau:

- Tổng số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (mới) sau khi sắp xếp là 14 cơ quan, giảm 13 cơ quan, đạt 48% so với trước khi sắp xếp. Đảm bảo theo định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh của Ban chỉ đạo Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, UBND cấp tỉnh và phù hợp Nghị định của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, gồm: (1) Sở Tư pháp, (2) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (3) Thanh tra tỉnh, (4) Sở Tài chính, (5) Sở Xây dựng, (6) Sở Nông nghiệp và Môi trường, (7) Sở Khoa học và Công nghệ, (8) Sở Nội vụ, (9) Sở Giáo dục và Đào tạo, (10) Sở Y tế, (11) Sở Công Thương, (12) Văn phòng UBND tỉnh, (13) Sở Dân tộc và Tôn giáo; (14) Sở Ngoại vụ.

- Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh về cơ bản bộ máy được tinh gọn, khắc phục những vấn đề còn giao thoa trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ hiện nay; cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đều đáp ứng điều kiện thành lập theo quy định; đã góp phần tinh gọn bộ máy bên trong, gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao chất lượng đội ngũ, tinh giản biên chế.

- Sử dụng có hiệu quả tài sản công của nhà nước, giảm chi thường xuyên để có điều kiện tập trung cho đầu tư phát triển đặc biệt là các lĩnh vực trọng điểm như hạ tầng giao thông, giáo dục, y tế và chuyển đổi số. Việc cơ cấu lại tổ chức không chỉ giúp tiết kiệm ngân sách mà còn nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đảm bảo

sự bền vững trong quản lý tài chính công, từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn mới.

2. Hạn chế và tác động

- Các bộ ngành chưa ban hành Thông tư hướng dẫn để địa phương làm cơ sở để ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức sau sắp xếp cũng gây khó khăn cho địa phương trong tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Với số lượng cơ quan thuộc diện sắp xếp nhiều, giảm với số lượng lớn như trên nên sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy số lượng cán bộ, công chức, viên chức sẽ dồi dào, đặc biệt là công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

- Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy sẽ không tránh khỏi sự tác động đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người đang giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

- Việc lựa chọn, sắp xếp nhân sự cấp trưởng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cấp trưởng của các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là vấn đề nhạy cảm, cần thực hiện thận trọng, khoa học, chặt chẽ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có nguyên tắc, tiêu chí cụ thể. Đồng thời, việc quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, phạm vi quản lý rộng đặt ra yêu cầu cao về năng lực và trình độ chuyên môn của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

4. Giải pháp khắc phục hạn chế

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong xã hội và trong mỗi cơ quan, đơn vị về việc đổi mới hệ thống chính trị; đặc biệt chú trọng vận động đối với các đối tượng cụ thể bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp tổ chức bộ máy, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, vướng mắc trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tập trung theo dõi, nắm bắt thông tin, chỉ đạo của Trung ương để kịp thời tham mưu xử lý, nhất là các chủ trương, định hướng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Quy định về tiêu chí, nguyên tắc, quy trình lựa chọn, sắp xếp cán bộ, công chức quản lý trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để việc lựa chọn cán bộ, công chức quản lý thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; tránh việc lựa chọn tùy tiện, mang tính chủ quan, lợi ích nhóm.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Triển khai xây dựng Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: **Hoàn thành trước ngày 20/6/2025.**

2. Trình Đảng ủy UBND tỉnh xem xét cho ý kiến đối với Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: **Hoàn thành trước ngày 23/6/2025.**

3. Trình HĐND tỉnh quyết định tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: **Dự kiến hoàn thành trước ngày 01/7/2025;**

4. Triển khai việc sáp nhập, hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Sau khi HĐND tỉnh quyết định tổ chức lại.

5. Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi được tổ chức lại.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc khối chính quyền địa phương cấp tỉnh.

b) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án sắp xếp nhân sự cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị (đối với diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

c) Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quy trình, thủ tục sắp xếp bố trí nhân sự thuộc thẩm quyền Đảng ủy UBND tỉnh; cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị kiện toàn tổ chức bên trong, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức lại.

đ) Thẩm định trình UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh; thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính sau khi có quyết định tổ chức lại của cơ quan có thẩm quyền.

e) Thông báo, điều chỉnh biên chế của các cơ quan, đơn vị sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

g) Tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh Đề án Phương án tổ chức lại các Ban Chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, các Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh;

h) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy; bố trí công chức, viên chức và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực nội vụ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

i) Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết chế độ, chính

sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức hành chính phương án thanh tra, tài sản, cơ sở vật chất, trụ sở trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Cân đối các nguồn lực, tham mưu cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

a) Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Trình UBND tỉnh dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của chuyên ngành.

b) Trình UBND tỉnh điều chỉnh vị trí việc làm sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về tổ chức lại, UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn.

c) Triển khai thực hiện các nội dung liên quan sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật (nộp con dấu, đăng ký khắc dấu, chuyển giao tài chính, tài sản,...).

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, quan tâm đến nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; đặc biệt là các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

đ) Chủ động thực hiện, xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để sớm ổn định tổ chức bộ máy đi vào hoạt động, đảm bảo không làm ảnh hưởng tiến độ thực hiện các nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao phụ trách.

e) Trong trường hợp phương án sắp xếp, tổ chức lại các sở, ban, ngành chưa được trình bày chi tiết trong Đề án này, việc triển khai cụ thể sẽ được thực hiện căn cứ theo phương án đã được thống nhất giữa các sở tương ứng của hai tỉnh Đồng Nai và Bình Phước.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc

UBND cấp tỉnh sau sáp nhập, nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, thống nhất cho việc triển khai tổ chức bộ máy, tránh chồng chéo, bỏ sót chức năng quản lý nhà nước.

- Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo thống nhất lộ trình triển khai, điều chỉnh hệ thống pháp lý liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương, chế độ tài chính – ngân sách, biên chế công chức, viên chức sau sáp nhập để đảm bảo sự đồng bộ và khả thi khi triển khai trên thực tế.

Trên đây là Đề án về thành lập cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam tỉnh ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh ;
- Lưu : VT, KGVX.

E/Hải-VX/6.2025

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức